

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA



**PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA**

Nha Trang, tháng 08 năm 2013

MỤC LỤC

KÝ HIỆU VIẾT TẮT	4
PHẦN I GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP	5
I. TỔNG QUAN.....	5
1. Giới thiệu về Công ty	5
2. Ngành nghề kinh doanh.....	5
3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu	5
4. Quá trình hình thành và phát triển	6
5. Cơ cấu tổ chức và quản lý	10
6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con	13
7. Tình hình hoạt động và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 03 năm trước cổ phần hóa.....	13
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	22
9. Các rủi ro dự kiến	24
II. THỰC TRẠNG DOANH NGHIỆP TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP.....	26
1. Thực trạng về tài sản cố định.....	26
2. Tổng diện tích đất đai doanh nghiệp đang sử dụng	27
3. Thực trạng về tài chính, công nợ	30
4. Thực trạng về lao động	31
III.KẾT LUẬN	31
PHẦN III PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA	32
I. CƠ SỞ PHÁP LÝ ĐỂ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN	32
1. Cơ sở pháp lý.....	32
2. Mục tiêu cổ phần hóa.....	33
3. Điều kiện thuận lợi để cổ phần hóa	34
4. Giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hóa	34
II. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA.....	37
1. Hình thức cổ phần hóa.....	37
2. Tên công ty cổ phần.....	37
3. Ngành nghề kinh doanh dự kiến.....	38
4. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ.....	38
5. Đối tượng mua cổ phần, chính sách bán cổ phần giá ưu đãi và việc phát hành cổ phần qua đấu giá	40
6. Loại cổ phần và phương thức phát hành	43

7. Chi phí cổ phần hóa	44
8. Kế hoạch hoàn vốn ngân sách nhà nước và kế hoạch sử dụng tiền thu được từ cổ phần hóa	44
9. Phương án sắp xếp lại lao động	45
10. Phương án về tổ chức và quản lý điều hành Công ty	49
11. Phương án đầu tư và chiến lược phát triển sau khi cổ phần hóa	54
III.KẾT LUẬN - KIẾN NGHỊ	57
PHẦN IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN ĐƯỢC DUYỆT	58

KÝ HIỆU VIẾT TẮT

ADB	Tên viết tắt của Asian Development Bank, Ngân hàng Phát triển Châu Á
BCTC	Báo cáo tài chính
BHXH	Bảo hiểm xã hội
CBCNV	Cán bộ Công nhân viên
Công ty	Công ty TNHH Một thành viên Cấp thoát nước Khánh Hòa
DT	Doanh thu
ĐH	Đồng hồ
GCNĐKKD	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
HĐLĐ	Hợp đồng lao động
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
HĐQT	Hội đồng quản trị
HĐTV	Hội đồng thành viên
KHAWASSCO	Tên giao dịch của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Khánh Hòa
LN	Lợi nhuận
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
LNST	Lợi nhuận sau thuế
NMN	Nhà máy nước
TSCĐ	Tài sản cố định
UBND	Ủy ban nhân dân
WB	Tên viết tắt của World Bank, tổ chức Ngân hàng Thế giới

PHẦN I

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

I. TỔNG QUAN

1. Giới thiệu về Công ty

Tên Công ty : **CÔNG TY TNHH MTV CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA**
Tên tiếng Anh : **KHANHHOA WATER SUPPLY AND SEWERAGE ONE MEMBER LIMITED COMPANY**
Tên viết tắt : **CÔNG TY CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA**
Tên giao dịch : **KHAWASSCO**
Trụ sở chính : **Số 58 Yersin, Phường Phương Sài, TP.Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa**
Điện thoại : **(058) 3815372** Fax: **(058) 3819144**
Mã số thuế : **4200238007**
Website : www.ctnkh.com.vn Email: support@ctnkh.com.vn

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế: số 4200238007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa đăng ký lần đầu ngày 23/09/2010.

2. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 4200238007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa đăng ký lần đầu ngày 23/09/2010, ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty như sau:

- Sản xuất và cung cấp nước sạch;
- Thi công xây lắp công trình đầu mối và hệ thống mạng lưới cấp thoát nước;
- Tư vấn thẩm tra thiết kế mạng lưới và công trình trạm bơm cấp thoát nước. Kiểm định đồng hồ đo nước từ 15mm đến 50mm;
- Quản lý và phát triển hệ thống thoát nước thành phố Nha Trang;
- Thiết kế tuyến ống cấp nước đến D400. Giám sát thi công xây dựng công trình cấp thoát nước đến cấp 3. Lập dự án đầu tư xây dựng công trình cấp thoát nước;
- Thông hút bể phốt (hầm vệ sinh) các hộ gia đình;
- Sản xuất, mua bán vật tư, thiết bị ngành cấp thoát nước.

3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu

KHAWASSCO cung cấp chủ yếu các dịch vụ sau:

- Cung cấp nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng, sản xuất trên địa bàn Nha Trang và Diên Khánh
- Thi công xây lắp công trình đầu mối và hệ thống mạng lưới cấp thoát nước TP. Nha Trang;
- Tư vấn xây dựng các công trình cấp nước, thoát nước;
- Tư vấn thẩm tra thiết kế mạng lưới và công trình trạm bơm cấp thoát nước;
- Quản lý và phát triển hệ thống thoát nước thành phố Nha Trang.

4. Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Khánh Hòa được thành lập từ rất sớm và đã trải qua nhiều giai đoạn phát triển cho đến nay.

❖ Giai đoạn từ năm 1930 đến năm 1988:

- Năm 1924 thị trấn Nha Trang được thành lập dưới thời vua Khải Định.
- Năm 1930 hệ thống nước máy bắt đầu được Thực dân Pháp xây dựng và sau đó phát triển cho đến năm 1975.
- Năm 1975 Ty giao thông vận tải Khánh Hòa tiếp quản Nhà máy nước Nha Trang do Trung tâm cấp thủy Khánh Hòa để lại có trụ sở tại số 2 Yersin – Nha Trang với biên chế 25 người, quản lý Trạm bơm nước Bầu Mốc (Cầu Dứa) có hai máy bơm nước công suất 4.320m³/ngày đêm, bể chứa nước tại khu Đồi Trại Thủy và Trạm bơm tăng áp tại số 1B Đường Tỉnh lộ 4 – khu máy nước (Lê Hồng Phong – Nha Trang hiện nay).
- Ngày 29/01/1976 Ủy ban Nhân dân Cách mạng tỉnh Phú Khánh có Quyết định số 05/QĐ-TCCQ chuyển giao Nhà máy nước Nha Trang từ Ty giao thông vận tải sang Ty Xây dựng Phú Khánh. Nhiệm vụ chủ yếu của Nhà máy tại thời điểm này là sản xuất và cung cấp nước máy cho Nha Trang.
- Năm 1979 Công ty trực thuộc Ty quản lý nhà đất và công trình công cộng Phú Khánh.
- Năm 1980 Công ty trực thuộc Ty Xây dựng Phú Khánh, tiếp nhận quản lý vận hành Nhà máy nước Xuân Phong và Trạm bơm nước Vĩnh Trường.
- Năm 1982 Công ty tiếp nhận Ban quản lý công trình cấp nước Nha Trang do Ty quản lý nhà đất và công trình công cộng chuyển giao.
- Năm 1983 Công ty xây dựng bể chứa 2.000 m³ tại La San, Vĩnh Thọ, Nha Trang.
- Năm 1984 Công ty tiếp nhận công trường xây dựng Nhà máy nước Sông Cầu. Cũng trong năm 1984 Công ty tiếp nhận Trạm xử lý nước Lê Hồng Phong- Nha Trang có công suất xử lý nước sạch 4.000 m³/ ngày do CIDSE tài trợ, hãng De Gremont Cộng hòa Pháp thi công.
- Năm 1985 Công ty trực thuộc Sở quản lý nhà đất và công trình công cộng Phú Khánh, chuyển giao Chi nhánh nước Cam Ranh cho UBND huyện quản lý.

- Năm 1987 Công ty thành lập Chi nhánh nước Sông Cầu.
- Năm 1988 Công ty trực thuộc Sở Xây dựng Phú Khánh.

Trong giai đoạn này, Công ty đã thi công nhiều công trình cấp thoát nước trên toàn tỉnh Phú Khánh, từ Cam Ranh, Khánh Sơn, Khánh Vĩnh, Nha Trang, Ninh Hòa, Vạn Ninh, Tuy Hòa, Tuy An, Sông Cầu. Tổng số cán bộ công nhân viên: 640 người.

❖ Giai đoạn từ ngày 01/07/1989 đến tháng 12/1992:

- Trên cơ sở Quyết định số 217/HĐBT ngày 14/11/1987 của Hội đồng Bộ trưởng, ngày 15/03/1990 Sở Xây dựng Khánh Hòa thành lập hai Xí nghiệp trực thuộc Công ty, đồng thời sáp nhập Phòng Kỹ thuật và Đội khảo sát thiết kế.
- Ngày 12/04/1991, UBND tỉnh Khánh Hòa có Quyết định chuyển giao Nhà máy nước Sông Cầu cho UBND tỉnh Phú Yên.
- Ngày 13/12/1991, UBND tỉnh Khánh Hòa có quyết định chuyển nhiệm vụ thiết kế cấp thoát nước sang Xí nghiệp Khảo sát Thiết kế Xây dựng Khánh Hòa.
- Ngày 18/01/1992, UBND tỉnh Khánh Hòa có quyết định hợp nhất Ban quản lý công trình nhà máy nước Nha Trang và Ban quản lý công trình khu vực thành Ban quản lý công trình xây dựng Khánh Hòa.
- Trong 03 năm, từ tháng 7/1989 đến 12/1992, công ty đã tiến hành đầu tư các công trình lớn như sau:
 - + Khởi công xây dựng Nhà máy nước Võ Cạnh công suất 23.000 m³/ngày đêm.
 - + Mở rộng, cải tạo xây dựng mới Trạm bơm nước Bầu Mốc thành Trạm bơm và xử lý nước Cầu Dứa công suất 11.000m³/ngày đêm.
 - + Xây dựng trạm bơm tăng áp Nguyễn Đình Chiểu để điều hòa nước cho phía Bắc Nha Trang.
 - + Cải tạo nâng cấp tuyến ống DN 500 phía Bắc Nha Trang.
 - + Cải tạo nâng cấp tuyến ống tải đường 23/10, đồng thời với việc mở rộng nút giao thông Mã Vòng.
 - + Thi công lắp đặt hệ thống tuyến ống DN 600 từ Võ Cạnh về Cầu Dứa.

❖ Giai đoạn từ tháng 12/1992 đến năm 1997:

- UBND tỉnh Khánh Hòa có Quyết định số 1478/QĐ-UB ngày 23/12/1992 thành lập lại Công ty Cấp thoát nước Khánh Hòa, có các chức năng:
 - + Sản xuất và tiêu thụ nước máy
 - + Lắp đặt mạng lưới đường ống và công trình đầu mối cấp thoát nước
 - + Khảo sát thiết kế mạng lưới và công trình đầu mối cấp thoát nước

- Công ty đã tiến hành sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, trình Sở Xây dựng Khánh Hòa phê duyệt giải thể hai Xí nghiệp: Xí nghiệp Cấp nước Nha Trang và Xí nghiệp Xây lắp cấp thoát nước, thành lập các đơn vị trực thuộc theo chức năng nhiệm vụ và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty theo Quyết định số 713/UB ngày 02/10/1992 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

- Năm 1993, Công ty được UBND tỉnh Khánh Hòa xếp hạng là doanh nghiệp nhà nước hạng II.

- Công ty được UBND tỉnh Khánh Hòa bổ sung chức năng nhiệm vụ và quyền hạn tại Quyết định số 3358/UB ngày 30/11/1995 cho phép Giám đốc Công ty ký hiệp định vay phụ với Bộ Tài chính, vay lại một phần vốn vay theo hiệp định tín dụng của Dự án Cấp nước và Vệ sinh Nha Trang.

❖ Giai đoạn từ năm 1998 đến 2002:

Công ty tiếp tục đầu tư các công trình lớn nhằm nâng công suất cấp nước cho thành phố Nha Trang:

- Tháo dỡ Trạm bơm xử lý nước Cầu Dứa và Trạm xử lý nước Lê Hồng Phong di chuyển và xây dựng mới Nhà máy xử lý nước Xuân Phong có công suất 10.000 m³/ngày đêm.

- Cải tạo nâng công suất Nhà máy nước Võ Cảnh từ 23.000m³ lên 30.000 m³/ ngày đêm.

- Thi công hệ thống cấp nước cho huyện Diên Khánh.

- Triển khai Dự án cấp nước và vệ sinh thành phố Nha Trang bằng nguồn vốn vay của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) trị giá 18.539.000 USD thông qua Bộ Tài chính để thực hiện:

+ Cải tạo và nâng cấp các công trình đầu mối: Công trình thu nước, Trạm xử lý nước, Trạm bơm nước sạch, bể chứa nâng công suất Nhà máy nước Võ Cảnh – Nha Trang lên 60.000m³/ngày đêm.

+ Xây dựng mới đường ống chuyển tải có đường kính DN300 đến DN900.

+ Cải tạo và mở rộng đường ống phân phối, giảm thất thoát nước và tăng tỷ lệ cấp nước cho 80% dân số của Nha Trang và Diên Khánh.

+ Cải tạo một phần hệ thống thoát nước, cải tạo và xây dựng 14 nhà vệ sinh công cộng.

- Năm 1999 Công ty được UBND tỉnh Khánh Hòa xếp hạng doanh nghiệp nhà nước hạng I.

- Năm 2002 Công ty gặp những khó khăn lớn. Do thời tiết nắng nóng, hạn hán kéo dài, nguồn nước sông Cái Nha Trang nguồn nước ngọt duy nhất phục vụ sản xuất nước sạch bị nhiễm mặn trầm trọng. Nhà máy nước Xuân Phong phải ngừng hoạt động sản xuất dài ngày, Nhà máy nước Võ Cảnh hoạt động sản xuất cầm chừng, CBCNV đã đưa giải pháp thu nước mặt sông để sản xuất, đồng thời lập phương án xin phép các Sở, ngành và được UBND tỉnh Khánh Hòa cho phép, bằng nguồn vốn tự có Công ty đã thiết kế và tự thi công

đập tạm ngăn nước mặn trên sông Cái tại thôn Phú Bình, xã Vĩnh Thạnh và giáp xã Vĩnh Phương Nha Trang. Công ty đầu tư kinh phí 3,5 tỷ đồng để hoàn thành đập trong thời gian ngắn đảm bảo giữ được nguồn nước ngọt phục vụ cho sản xuất của Công ty, cũng đồng thời phục vụ cho nông nghiệp, công nghiệp và các thành phần kinh tế trên địa bàn Nha Trang và Diên Khánh.

❖ Giai đoạn từ năm 2003 đến nay:

- Hàng năm Công ty vẫn đầu tư kinh phí trên 300 triệu đồng để gia cố đập tạm ngăn nước mặn trên sông Cái, bảo vệ nguồn nước ngọt.
- Bằng nguồn vốn khấu hao được giữ lại mỗi năm Công ty tiếp tục đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước, cải tạo hệ thống tuyến ống cũ, cải tạo nâng công suất nhà máy sản xuất nước, thay thế đồng hồ đo nước cho khách hàng.
- Năm 2003, các hạng mục công trình của Dự án cấp nước và vệ sinh thành phố Nha Trang đã thực hiện xong được đưa vào sử dụng, Nhà máy nước Võ Cạnh có công suất 60.000 m³/ngày đêm.
- Bằng nguồn vốn tự có Công ty đã đầu tư kinh phí nâng cấp và cải tạo Nhà máy xử lý nước Xuân Phong công suất từ 8.000m³/ngày đêm lên 15.000m³/ngày đêm.
- Tính đến năm 2003 các Nhà máy xử lý nước do Công ty quản lý vận hành có tổng công suất 75.000m³/ngày đêm, đảm bảo cấp nước sạch cho Nha Trang và Diên Khánh đến năm 2010.
- Các hệ thống tuyến ống tải cũng được hoàn thành hàng chục km đường ống từ DN 250 đến DN 900 có chất lượng cao được đưa vào sử dụng
- Hệ thống phân phối cũng được thi công xong với hàng trăm km, cung cấp nước cho hàng nghìn hộ khách hàng mới sử dụng.
- Năm 2004, thực hiện cam kết giữa Chính phủ Việt Nam và Ngân hàng Thế giới trong việc chuẩn bị thực hiện dự án vốn vay của Ngân hàng Thế giới (WB) với mục đích nhằm cải thiện vệ sinh môi trường trên toàn thành phố Nha Trang, UBND tỉnh Khánh Hòa có Quyết định số 1495/QĐ-UB ngày 27/05/2004 về việc chuyển giao Hệ thống thoát nước thành phố Nha Trang cho KHAWASSCO tiếp nhận quản lý. Công ty đã phối hợp cùng các Sở, ngành có liên quan tiến hành tiếp nhận hệ thống thoát nước thành phố Nha Trang đồng thời thành lập thêm 01 đơn vị quản lý thi công, bảo dưỡng, duy tu, sửa chữa, nạo vét hệ thống thoát nước Nha trang.
- Năm 2005, Công ty được UBND tỉnh Khánh Hòa giao thêm chức năng: Tư vấn thẩm tra thiết kế mạng lưới và công trình trạm bơm cấp thoát nước; lập dự án đầu tư xây dựng công trình cấp thoát nước.
- Năm 2006, Công ty được UBND tỉnh Khánh Hòa giao thêm chức năng: Thông hút bể phốt(hầm vệ sinh) các hộ gia đình; giám sát thi công các công trình cấp thoát nước hạng 2.

- Năm 2010, Công ty Cấp thoát nước Khánh Hòa chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Khánh Hòa theo Quyết định số 1639/QĐ-UBND ngày 26/06/2010 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Khánh Hòa hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 4200238007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa đăng ký lần đầu ngày 23/09/2010.

- Ngày 17/07/2012 UBND tỉnh Khánh Hòa đã có Quyết định số 1722/QĐ-UBND về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Khánh Hòa.

❖ Các thành tựu đạt được trong quá trình hoạt động của KHAWASSCO:

- Năm 2007, KHAWASSCO nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho tập thể có thành tích trong công tác từ năm 2003 đến năm 2007, Cờ đơn vị thi đua xuất sắc của UBND tỉnh Khánh Hòa, Cờ Công đoàn cơ sở vững mạnh có phong trào thi đua xuất sắc của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

- Năm 2008, KHAWASSCO nhận Bằng khen thành tích 10 năm thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở của UBND tỉnh Khánh Hòa; Cờ đơn vị thi đua xuất sắc của UBND tỉnh Khánh Hòa; Bằng khen về thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

- Năm 2009, KHAWASSCO nhận Cờ đơn vị thi đua xuất sắc của UBND tỉnh Khánh Hòa; Bằng khen có thành tích của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

- Năm 2010, KHAWASSCO nhận Bằng khen cho Đảng bộ Công ty “Trong sạch, vững mạnh tiêu biểu” 3 năm liên tục từ năm 2007 đến năm 2009 của Tỉnh ủy Khánh Hòa, Huân chương lao động hạng Nhất do Chủ tịch nước tặng, Cờ thi đua xuất sắc dẫn đầu ngành xây dựng Khánh Hòa, Tập thể lao động xuất sắc của UBND tỉnh Khánh Hòa.

- Năm 2011, KHAWASSCO được UBND tỉnh Khánh Hòa tặng Bằng khen Tập thể lao động xuất sắc; Giấy khen của Đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh: Tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, tiêu biểu; nhận cờ thi đua của Liên đoàn lao động tỉnh Khánh Hòa khen thưởng công đoàn cơ sở: doanh nghiệp vững mạnh, xuất sắc nhất; Giấy khen của Cục an toàn lao động về thành tích xuất sắc trong công tác An toàn vệ sinh lao động.

- Năm 2012, KHAWASSCO được UBND tỉnh Khánh Hòa tặng Bằng khen Tập thể lao động xuất sắc; Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam tặng Công đoàn cơ sở vững mạnh có phong trào thi đua xuất sắc; Bộ Xây dựng – Công đoàn Xây dựng Việt Nam tặng cờ “Đã có thành tích xuất sắc thực hiện cuộc vận động: Tổ chức tốt điều kiện sống và làm việc của cán bộ công nhân viên ngành Xây dựng”

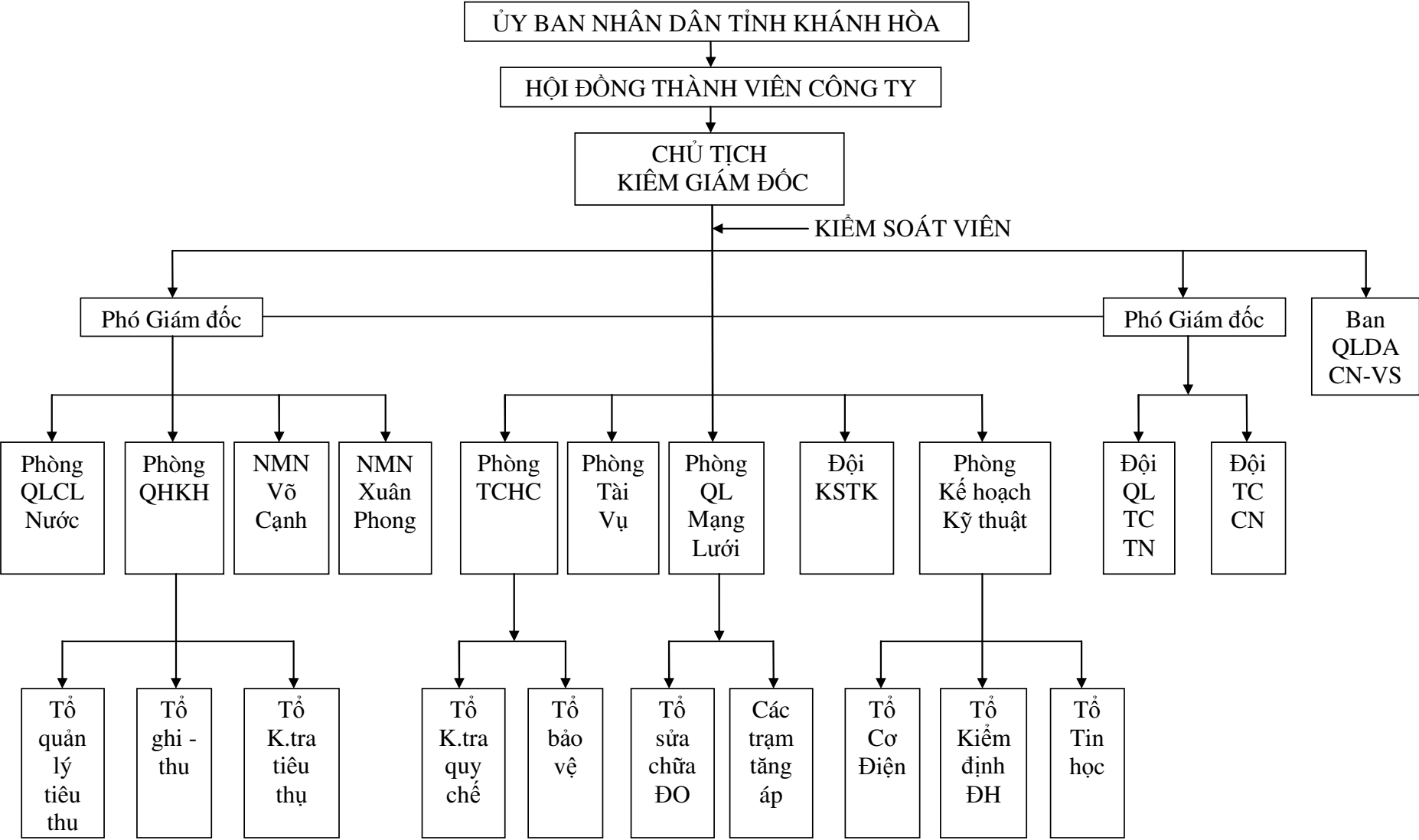
5. Cơ cấu tổ chức và quản lý

Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Khánh Hòa, cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty bao gồm Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc, các phòng ban chuyên môn và các đơn vị trực thuộc. Cụ thể như sau:

- Hội đồng thành viên;

- Kiểm soát viên;
- Ban Giám đốc;
- 06 Phòng chức năng: Phòng Tài vụ, Phòng Kế hoạch Kỹ thuật, Phòng Quan hệ khách hàng (QHKH), Phòng Quản lý mạng lưới, Phòng Quản lý chất lượng (QLCL) nước, Phòng Tổ chức Hành chính (TCHC);
- 03 Đội: Đội thi công cấp nước (TCCN), Đội thi công thoát nước (TCTN), Đội khảo sát thiết kế (KSTK);
- 02 nhà máy: Nhà máy nước Võ Cạnh, Nhà máy nước Xuân Phong.

Với cơ cấu như trên, bộ máy tổ chức của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Khánh Hòa được thể hiện theo sơ đồ dưới đây:



6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con

6.1 Công ty mẹ

Không có.

6.2 Công ty con

Không có.

6.3 Công ty liên kết, liên doanh

Không có.

7. Tình hình hoạt động và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 03 năm trước cổ phần hóa

7.1 Tình hình hoạt động kinh doanh

7.1.1 Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

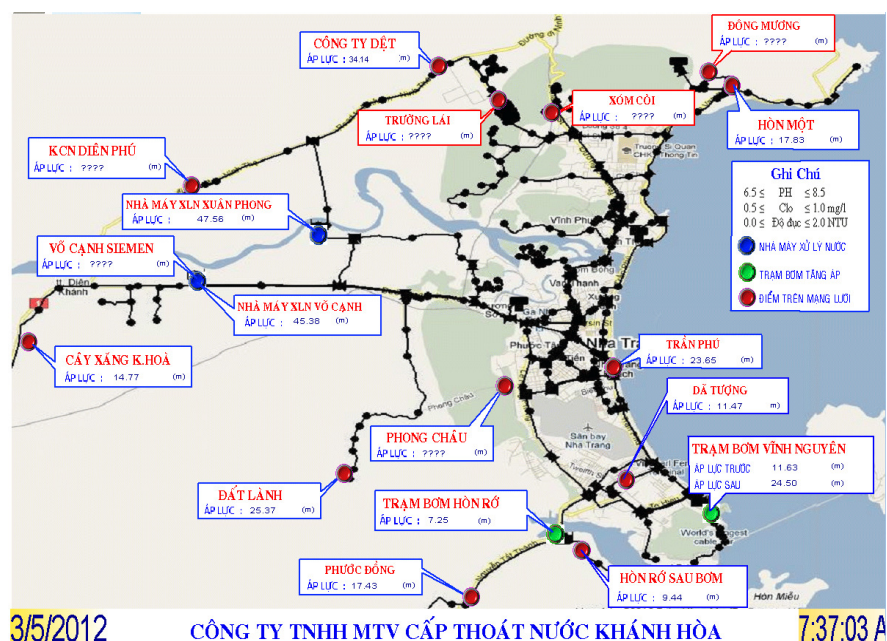
❖ Về hoạt động cấp nước

KHAWASSCO hiện đang quản lý vận hành 02 nhà máy nước có tổng công suất 75.000 m³/ngày đêm và 06 trạm bơm tăng áp:

- Nhà máy nước Võ Cảnh có công suất 60.000 m³/ngày đêm
- Nhà máy nước Xuân Phong có công suất 15.000 m³/ngày đêm
- Các trạm bơm tăng áp: Trạm tăng áp Vĩnh Nguyên, trạm tăng áp Vĩnh Trường, Hòn Rớt, Nam Hòn Khô, Nguyễn Đình Chiểu, Đất Lành.

Công ty đã xây dựng và phát triển gần 800 km đường ống các loại, cung cấp nước sạch cho hơn 90.000 hộ khách hàng, chiếm 94% trên tổng số hộ dân ở địa bàn Nha Trang và 19% tổng số hộ dân huyện Diên Khánh.

Sơ đồ mạng lưới cung cấp nước sạch trên địa bàn Nha Trang và Diên Khánh



Sản lượng nước sạch sản xuất và tiêu thụ qua các năm của KHAWASSCO

Sản lượng nước sạch	Sản xuất (m ³)	Tiêu thụ (m ³)
2012	31.748.079	24.763.501
2011	30.414.777	23.723.526
2010	30.090.820	23.470.839
2009	28.803.920	22.467.057
2008	26.451.250	20.631.975

Nguồn: KHAWASSCO

❖ Về hoạt động thoát nước:

- Công ty hiện đang ký hợp đồng thực hiện dịch vụ công ích về thi công duy tu, nạo vét hệ thống thoát nước thành phố Nha Trang.
- Đồng thời tổ chức đào tạo nhân lực, chuẩn bị tiếp nhận vận hành nhà máy xử lý nước thải từ dự án Cải thiện vệ sinh Môi trường do WB tài trợ với tổng mức đầu tư khoảng 75 triệu USD, bao gồm các hạng mục: Xây dựng tuyến ống dẫn chính và tuyến ống thu gom nước thải từ các hộ dân cho khu vực trung tâm thành phố, các trạm bơm tăng áp và nhà máy xử lý nước thải.

❖ Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận trước cổ phần hóa***Cơ cấu doanh thu thuần trước cổ phần hóa***

Đơn vị tính: triệu đồng

Nhóm Hàng hóa/ Dịch vụ	Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Sản xuất nước	99.194	83,16	112.411	80,90	141.817	83,44
Khảo sát thiết kế	153	0,13	277	0,20	442	0,26
Xây lắp	19.931	16,71	26.255	18,90	27.687	16,30
Tổng cộng	118.278	100	138.943	100	169.946	100

Cơ cấu lợi nhuận gộp trước cổ phần hóa

Đơn vị tính: triệu đồng

Nhóm Hàng hóa/ Dịch vụ	Năm 2010		Năm 2011*		Năm 2012	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Sản xuất nước	30.416	88,34	30.554	85,93	35.052	88,73
Khảo sát thiết kế	75	0,22	150	0,42	441	1,12

Nhóm Hàng hóa/ Dịch vụ	Năm 2010		Năm 2011*		Năm 2012	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Xây lắp	3.939	11,44	4.854	13,65	4.009	10,15
Tổng cộng	34.430	100	35.558	100	39.502	100

Nguồn: KHAWASSCO

Ghi chú(*):

Để so sánh tỷ trọng các hoạt động trong cơ cấu lợi nhuận gộp với nhau qua các năm, tổng lợi nhuận gộp năm 2011 chưa tính đến khoản trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là 2,976 tỷ đồng. Nếu tính khoản trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho, lợi nhuận gộp năm 2011 của KHAWASSCO là 32,582 tỷ đồng.

Ngành nghề kinh doanh của KHAWASSCO có đặc thù là ngành không có cạnh tranh, lại là sản phẩm thiết yếu đối với người dân, nên hoạt động ít chịu ảnh hưởng trực tiếp của suy thoái kinh tế trong thời gian qua. Trong 3 năm trước cổ phần hóa, hoạt động kinh doanh của KHAWASSCO ổn định và có tăng trưởng. Doanh thu thuần của năm 2011 và năm 2012 lần lượt tăng 16,95% và 22,30% so với năm trước. Trong đó, hoạt động sản xuất và kinh doanh nước chiếm trên 80% và hoạt động xây lắp chiếm tỷ trọng từ 16% trở lên trong cơ cấu doanh thu thuần, còn hoạt động khảo sát thiết kế mang lại doanh thu không đáng kể.

Còn xét về cơ cấu lãi gộp của KHAWASSCO, tỷ trọng lần lượt trong ba năm 2010, 2011 và 2012 lần lượt là 88,34%, 85,93% và 88,73% đối với hoạt động sản xuất nước và 11,44%, 13,65% và 10,15% đối với hoạt động xây lắp.

7.1.2 Nguyên vật liệu

Nguồn nguyên liệu chính của KHAWASSCO là nước khai thác từ sông ngoài tự nhiên. Ngoài ra, KHAWASSCO còn sử dụng các nguyên vật liệu khác như điện, phèn, vôi, clor và các vật liệu phụ để xử lý nước trước khi hòa vào mạng nước sạch cung cấp cho người dân. Cả 02 nhà máy Công ty đang quản lý đều được xây dựng gần sông Cái. Nhà máy nước Xuân Phong lấy nước mặt sông Cái ở sát cầu Vĩnh Phương, thuộc thôn Phú Bình, xã Vĩnh Thạnh, TP. Nha Trang, cao độ xây dựng +5,0m. Nhà máy nước Võ Cạnh lấy nước mặt sông Cái, thuộc thôn Võ Cạnh, xã Vĩnh Trung, TP. Nha Trang, cách nhà máy nước Xuân Phong khoảng 2km về phía thượng nguồn.

Do nguồn nguyên vật liệu chính được khai thác từ tự nhiên nên nhìn chung nguồn nước thô nguyên liệu đầu vào của Công ty tương đối ổn định. Tuy nhiên, nguồn nước đầu vào cũng còn phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên như nồng độ các chất có trong nước và độ mặn cần phải xử lý, cũng như vào tình hình khí hậu hàng năm (khô hạn, bão...) sẽ ảnh hưởng đến lưu lượng nước của sông.

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng bởi chi phí nguyên vật liệu đầu vào. Chi phí về nguyên vật liệu hiện chiếm khoảng 12,31% giá vốn hàng bán. Trong khi khung giá tiêu thụ nước sạch bán cho người dân do UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt. Trường hợp chi phí nguyên vật liệu tăng mà UBND tỉnh Khánh Hòa chưa kịp thời điều chỉnh giá bán nước tương ứng thì doanh thu và lợi nhuận của Công ty sẽ bị ảnh

hưởng.

7.1.3 Chi phí sản xuất

Tỷ trọng các loại chi phí của Công ty so với doanh thu thuần qua các năm như sau:

Yếu tố chi phí	Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012	
	Giá trị (triệu đồng)	% Tổng DT	Giá trị (triệu đồng)	% Tổng DT	Giá trị (triệu đồng)	% Tổng DT
Giá vốn hàng bán	84.365	69,56	106.360	72,94	130.383	74,62
Chi phí tài chính	6.416	5,29	5.298	3,63	5.083	2,91
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0	0
Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.352	5,24	5.536	3,80	5.772	3,30
Chi phí khác	1.636	1,35	2.737	1,88	4.557	2,62
Tổng chi phí	98.769	81,44	119.931	82,25	60.530	83,45

Nguồn: KHAWASSCO

Quản lý chi phí là vấn đề mà bất cứ doanh nghiệp nào cũng hết sức quan tâm nhằm tăng hiệu quả kinh doanh.

Chi phí sản xuất của Công ty chủ yếu là các loại chi phí sau: giá vốn hàng bán, chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp. Giai đoạn 2010 - 2012, tổng chi phí chiếm trên 80% so với tổng doanh thu và được Công ty kiểm soát ở mức khá ổn định, không có tăng giảm đột biến. Nhờ đó, Công ty duy trì được mức lợi nhuận ổn định hàng năm.

Giá vốn hàng bán là hạng mục chi phí chiếm tỷ trọng cao nhất, từ 70% trên tổng doanh thu. Trong đó, chủ yếu là các chi phí khấu hao máy móc thiết bị, chi phí xử lý nước, chi phí nhân công.

Chi phí quản lý doanh nghiệp được Công ty kiểm soát khá chặt chẽ, giữ ở mức dưới 5% trên tổng doanh thu và có xu hướng giảm trong năm 2011 và năm 2012 với tỷ trọng chiếm lần lượt là 3,8% và 3,3% trên tổng doanh thu.

Tuy nhiên, để cải thiện và kiểm soát các chi phí một cách chặt chẽ và hiệu quả hơn, Ban lãnh đạo Công ty đã tăng cường áp dụng các biện pháp quản lý chất lượng vào hoạt động sản xuất kinh doanh của mình như áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2008, triển khai dự án GIS do chính phủ Pháp tài trợ, xây dựng cơ sở dữ liệu hệ thống cấp nước, đầu tư trang thiết bị nhằm giảm tỷ lệ thất thoát nước vô hình và hữu hình.

7.1.4 Trình độ công nghệ

Với nhiệm vụ trọng tâm là cung cấp nước sạch cho thành phố Nha Trang và huyện Diên Khánh, Công ty đặt việc đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước là mục tiêu hàng đầu.

Sau nhiều lần cải tạo và nâng cấp, đặc biệt là sau khi hoàn thành Dự án Cấp nước và Vệ sinh Môi trường do Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) tài trợ, hệ thống cấp nước của thành phố khá hoàn chỉnh với 2 nhà máy nước: Nhà máy nước Xuân Phong và nhà máy nước Võ Cảnh với tổng công suất là 75.000 m³/ngày đêm.

Công suất hiện tại của Nhà máy nước Xuân Phong là 15.000 m³/ngày đêm. Quy trình xử lý nước: Keo tụ, lắng Pulsator, lọc kín trọng lực và khử trùng. Hệ thống xử lý nước đang làm việc ổn định và liên tục 24 giờ/ngày.

Công suất của Nhà máy nước Võ Cảnh là 60.000 m³/ngày đêm. Quy trình xử lý: Hòa trộn – phản ứng & lắng ngang – lọc nhanh – khử trùng – bơm nước sạch ra mạng. Nhà máy nước Võ Cảnh gồm 2 đơn nguyên xử lý:

- Một đơn nguyên được xây dựng hoàn thành và đưa vào sử dụng từ năm 1993, công suất 30.000 m³/ngày đêm, công nghệ lắng ngang và lọc nhanh.
- Một đơn nguyên được xây dựng hoàn thành và đưa vào vận hành năm 2003, công suất là 30.000 m³/ngày đêm, công nghệ lắng ngang và lọc nhanh truyền thống. Năm 2011, Công ty đã lắp đặt hệ thống lắng Lamella cho đơn nguyên này.

Hiện nay, do nhu cầu sử dụng nước sạch tăng cao nên KHAWASSCO phải vận hành cả 02 nhà máy với công suất vượt thiết kế, khoảng 86.000 m³/ngày đêm. Mạng cấp nước đang vận hành tốt, đảm bảo cấp nước an toàn và liên tục cho Nha Trang và vùng phụ cận huyện Diên Khánh.

Tuy nhiên, để đáp ứng tốc độ phát triển nhanh chóng của thành phố trong thời gian tới, KHAWASSCO đang triển khai dự án nâng công suất nhà máy nước Võ Cảnh lên 98.000 m³/ngày đêm, nguồn vốn vay từ Quỹ đầu tư phát triển của tỉnh, dự án khởi công vào tháng 5 năm 2013.

KHAWASSCO có mạng cấp nước khoảng 745 km ống dẫn các loại, bao phủ đến 90% các xã phường trong thành phố và huyện Diên Khánh. Trong đó:

- Ống chuyển tải từ DN400 – DN900 dài 32,2km chủ yếu bằng gang, trong đó 16% là ống cũ kém chất lượng.
- Ống truyền dẫn từ DN200 – DN300 dài 74km, trong đó 85% là ống nhựa PVC, 15% ống nhựa HDPE.
- Ống phân phối DN ≤ 150 dài khoảng 635km, trong đó 10% ống STK (ống cũ chưa thay thế), 50% ống nhựa PVC, 40% ống nhựa HDPE.

Tỷ lệ thất thoát nước hiện tại của hệ thống cấp nước là 22% , so với các đơn vị khác trong cả nước thì tỷ lệ này là thấp và chấp nhận được .

Các máy móc thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất luôn được trang bị đầy đủ và hiện đại, đáp ứng tốt yêu cầu của công việc như: thiết bị kiểm soát áp lực, thiết bị dò tìm ống bể và rò rỉ, thiết bị dò tìm rò rỉ dạng tương quan; máy và thiết bị phân tích hóa lý và vi sinh nước...

7.1.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

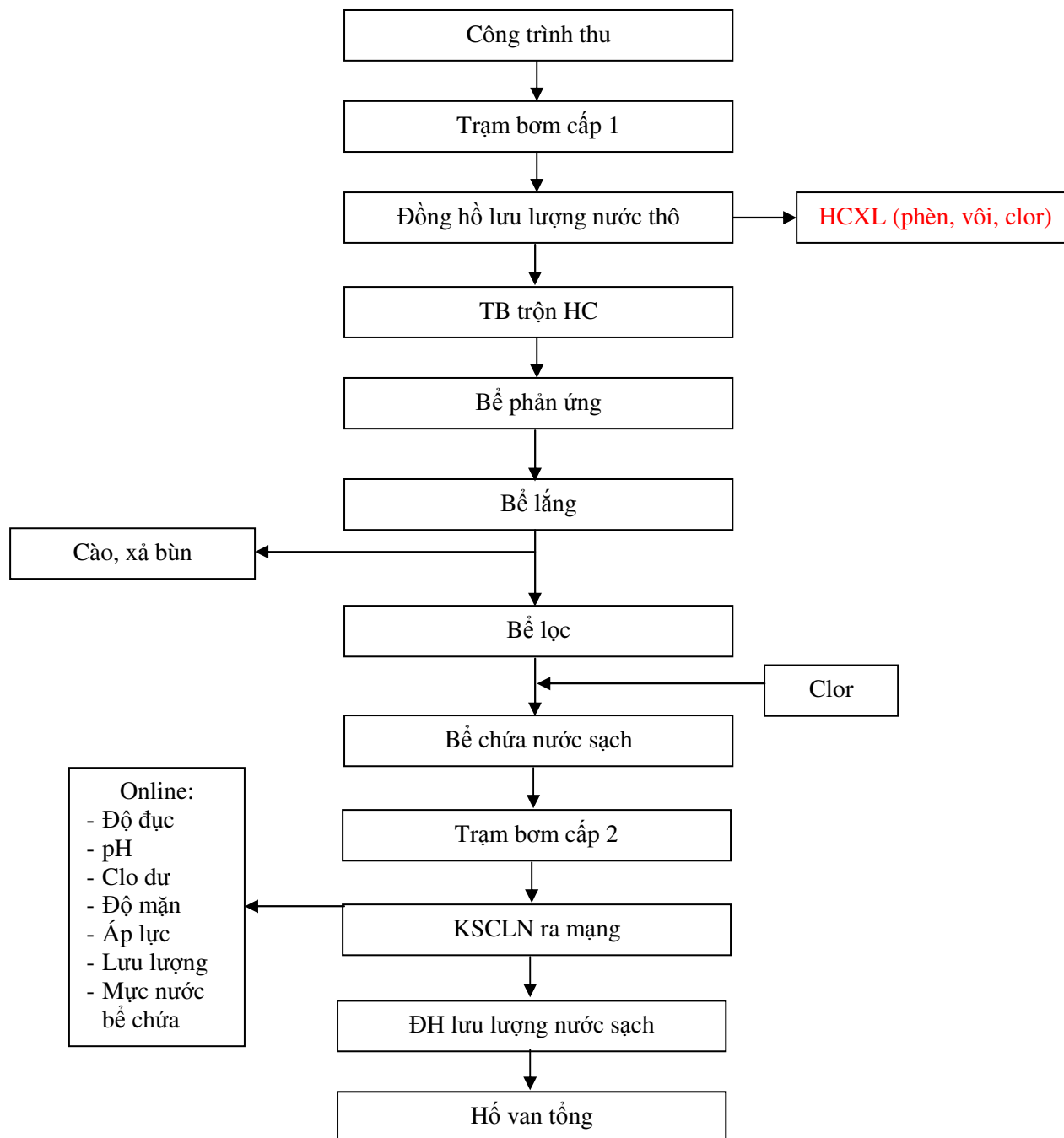
Do đặc thù của hoạt động cấp thoát nước, việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới của KHAWASSCO chủ yếu là mở rộng và cải tạo mạng lưới phân phối, đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu cấp thoát nước của địa bàn Nha Trang và Diên Khánh.

7.1.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả sản xuất, tháng 12/2011, KHAWASSCO đã hoàn thành việc áp dụng các hệ thống, quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008. KHAWASSCO đã ban hành các sổ tay chuyên môn: Sổ tay Quản lý và vận hành mạng cấp nước, Sổ tay Quản lý chất lượng nước, Sổ tay vận hành và bảo dưỡng thiết bị nhà máy nước, Sổ tay vận hành xử lý nước... nhằm cung cấp thông tin, các quy định, quy trình, công nghệ sản xuất, giúp cán bộ công nhân viên nắm bắt và thực hiện công việc một cách nhanh chóng, hiệu quả.

Công nghệ xử lý nước của Công ty đã xử lý nước đạt chất lượng theo tiêu chuẩn do Bộ Y tế quy định tại Tiêu chuẩn 04/2009/TT-BYT của Bộ Y tế về “ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống”.

Sơ đồ dây chuyền công nghệ xử lý nước tại các nhà máy nước như sau:



7.1.7 Hoạt động Marketing

Với đặc thù là doanh nghiệp nhà nước hoạt động trong lĩnh vực cấp thoát nước, là ngành không có tính cạnh tranh nên KHAWASSCO chưa chú trọng đến hoạt động marketing và quảng bá thương hiệu.

7.1.8 Nhận hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Hiện Công ty đang sử dụng logo sau để làm thương hiệu cho sản phẩm, dịch vụ của Công ty:



7.1.9 Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết

STT	Tên hợp đồng	Giá trị (đồng)	Sản phẩm	Đối tác trong hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Hợp đồng xây dựng	4.216.777.000	Nâng công suất trạm bơm1 – NMN Võ Cảnh	Công ty TNHH MTV Đồng Phát	120 ngày
2	Hợp đồng tư vấn	2.180.700.000	Điều chỉnh Quy hoạch chung Hệ thống cấp nước thành phố Nha Trang	Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Hà Minh	06 tháng
3	Hợp đồng mua sắm	1.550.779.000	Phần mềm mô hình chuẩn thủy lực Bentley WaterGems	Công ty TNHH Kỹ thuật Môi trường Việt An	90 ngày
4	Hợp đồng dịch vụ công ích	26.500.000.000	Sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống thoát nước thành phố Nha Trang năm 2013	UBND Thành phố Nha Trang	01 năm

Nguồn: KHAWASSCO

7.2 Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong các năm trước khi cổ phần hóa

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty giai đoạn các năm trước khi cổ phần hóa được tóm tắt ở bảng sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
1	Tổng tài sản	Tr. Đồng	328.249	341.107	358.210
2	Vốn Chủ sở hữu ¹	Tr. Đồng	182.631	193.177	203.931
3	Nợ phải trả	Tr. Đồng	145.617	148.829	154.279
3.1	Nợ vay ngắn hạn	Tr. Đồng	4.513	4.513	4.513
	<i>Trong đó: Nợ quá hạn</i>	Tr. Đồng	0	0	0
3.2	Nợ vay dài hạn	Tr. Đồng	101.544	97.031	92.518

¹ Vốn chủ sở hữu không bao gồm Quỹ khen thưởng phúc lợi, Nguồn kinh phí và quỹ khác

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
	<i>Trong đó: Nợ quá hạn</i>	Tr. Đồng	0	0	0
4	Nợ phải thu	Tr. Đồng	11.812	16.379	15.980
	<i>Trong đó: Nợ khó đòi</i>	Tr. Đồng	4	4	0
5	Tổng số lao động	Người	315	313	314
6	Tổng quỹ lương	Tr. Đồng	22.699.000	29.816.000	30.939.000
7	Thu nhập bình quân 1 người lao động/tháng	Tr. Đồng	6.005	7.900	8.200
8	Tổng doanh thu	Tr. Đồng	119.355	145.815	174.730
9	Tổng chi phí	Tr. Đồng	96.872	119.931	145.815
10	Lợi nhuận trước thuế	Tr. Đồng	22483	25.884	28.915
11	Lợi nhuận sau thuế	Tr. Đồng	16.863	19.332	21.305
12	Tỷ suất LNST/Vốn nhà nước	%	9,23	10,01	10,45

Nguồn: KHAWASSCO

7.3 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Trong năm vừa qua, một số yếu tố sau đã ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của KHAWASSCO:

❖ Thuận lợi

- KHAWASSCO nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của UBND tỉnh Khánh Hòa, các cơ quan ban ngành và chính quyền địa phương các cấp.
- Ban Lãnh đạo Công ty có kinh nghiệm nhiều năm trong ngành, tâm huyết và có trách nhiệm với công việc. Đội ngũ cán bộ công nhân viên có trình độ chuyên môn, nhiều kinh nghiệm, tinh thần đoàn kết và tự giác cao.
- KHAWASSCO đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong hoạt động cấp thoát nước như xây dựng hệ thống mạng cấp nước, giảm tỷ lệ thất thoát nước, gia tăng áp lực nước...
- TP. Nha Trang là thành phố du lịch biển nổi tiếng của Việt Nam từ trước đến nay, có lộ trình dự kiến trở thành thành phố trực thuộc trung ương. Hoạt động du lịch ở Nha Trang rất phát triển đã tạo nên một thị trường có nhu cầu tiêu thụ nước kinh doanh cao hơn so với một số địa phương khác. Bên cạnh đó, huyện Diên Khánh cũng đang đẩy mạnh tốc độ phát triển công nghiệp và đô thị, nâng cao hoạt động dịch vụ, du lịch nhằm thực hiện mục tiêu trở thành thị xã trước năm 2015. Tỷ lệ nước bán cho kinh doanh hiện nay chiếm 15%.
- Đặc thù của sản phẩm nước sạch là không có đối thủ cạnh tranh trên địa bàn Công ty cung cấp nước nên hoạt động cung cấp nước mang tính ổn định cao.

- Dữ liệu hệ thống đường ống cấp thoát nước đang được triển khai, quản lý theo công nghệ GIS giúp thuận lợi cho công tác duy tu, sửa chữa, kiểm soát và quản lý mạng lưới.
- Tham gia các dự án: “Đào tạo nâng cao năng lực cho các công ty cấp thoát nước khu vực miền Trung – Việt Nam” do Chính phủ Nhật tài trợ, “Kế hoạch cấp nước an toàn” do Tổ chức Y tế thế giới (WHO) phối hợp với Bộ Xây dựng Việt Nam tổ chức, Dự án ghép đôi với công ty Cấp nước Ma Cao về quản lý chất lượng nước... đã nâng cao năng lực quản lý và vận hành cho Công ty.

❖ *Khó khăn*

- Giá bán nước sạch do UBND tỉnh Khánh Hòa quyết định nên không có sự linh hoạt trong cơ chế giá bán ra khi giá thành nước sạch Công ty sản xuất tăng cao, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất của Công ty.
- Hệ thống đường ống cấp nước của Công ty hiện nay có một phần đường ống làm từ chất liệu sắt tráng kẽm, gang cũ và ống PVC. Đây là các chất liệu dễ gây ra tỷ lệ thất thoát nước cao. Tỷ lệ thất thoát nước của Công ty hiện nay là 22%. Công ty đang có kế hoạch thay thế dần các tuyến ống này.
- Số lượng CB-CNV Công ty đông, nhưng trình độ không đồng đều, còn tồn tại trường hợp công nhân chưa tốt nghiệp phổ thông, cán bộ kỹ thuật chuyên ngành thiếu so với yêu cầu.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 *Vị thế của Công ty trong ngành*

Công ty hiện đang quản lý mạng lưới cấp thoát nước trên địa bàn TP. Nha Trang và huyện Diên Khánh. Tại địa bàn hoạt động này, Công ty không có đối thủ cạnh tranh trực tiếp. So với các đơn vị trong ngành nói chung, KHAWASSCO là một trong những công ty cấp thoát nước có uy tín của khu vực miền Trung.

8.2 *Triển vọng của ngành*

Nước sạch là mặt hàng thiết yếu của sinh hoạt và sản xuất, khi kinh tế càng phát triển thì nhu cầu sử dụng nước sạch cũng ngày càng tăng.

Với lợi thế về du lịch biển, TP. Nha Trang có tốc độ đô thị hóa khá nhanh so với các tỉnh thành khác. TP. Nha Trang có diện tích 251² km², dân số 361.454 người với mật độ dân số đạt 1.403 người/km². TP. Nha Trang có nhiều khu du lịch, khu nghỉ dưỡng lớn và cao cấp như: Vinpearl Land, Hòn Tằm, Khu du lịch giải trí Nha Trang, Ana Mandara, Sunrise Nha Trang, Sheraton Nha Trang... Dịch vụ du lịch đã trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, chiếm tỷ trọng lớn và tăng nhanh trong GDP của thành phố. Các yếu tố trên kéo theo nhu cầu sử dụng nước sạch cũng gia tăng tương ứng.

Theo Quyết định số 1396/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 25/09/2012 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung TP. Nha Trang đến năm 2025, TP.Nha Trang sẽ là

² Số liệu năm 2010 của TP. Nha Trang trên website www.khanhhoa.gov.vn

một trong những trung tâm du lịch, trung tâm tổ chức sự kiện có tầm vóc quốc gia và quốc tế; trung tâm kinh tế, khoa học kỹ thuật, giáo dục đào tạo và y tế của vùng Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên; trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật của tỉnh Khánh Hòa; và có vị trí quan trọng về an ninh quốc phòng. Hướng phát triển đô thị là về phía Nam và phía Tây, một phần nhỏ lên phía Bắc, dọc theo đường bờ biển. Đến năm 2015 dân số toàn thành phố khoảng 560.000 người. Trong đó dân số nội thành khoảng 415.000 người.

Dự kiến quy hoạch thoát nước TP. Nha Trang như sau:

- Trong khu trung tâm nội thị cũ: Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước, sử dụng cống bao tách riêng nước bẩn đưa về trạm xử lý đạt tiêu chuẩn vệ sinh môi trường chung.
- Các khu vực chức năng đô thị xây mới: Xây dựng hệ thống cống thoát nước riêng.
- Khu vực ven núi: đón nước từ sườn núi, thoát ra các trục tiêu chính của đô thị, sau đó ra sông hoặc ra biển.
- Hướng thoát nước mưa chính của thành phố thoát ra sông Cái và sông Quán Trường.
- Khu vực bờ biển: giữ nguyên 5 cửa xả chính ra biển, cải tạo thu gom nước thải đưa về trạm xử lý.
- Các sông trong đô thị được khơi thông dòng chảy, cống hóa hoặc kè bờ, kết hợp với các giải pháp tạo cảnh quan. Sông Cái được nối thông với sông Quán Trường ở phía Tây và nối thông với sông Bà Vệ ở khu vực gần sông Kim Bồng, giúp thoát lũ cho sông Cái và bổ sung dòng chảy cho các sông này.

Dự kiến Quy hoạch cấp nước của TP. Nha Trang như sau:

- Nguồn nước: Sông Cái tại Võ Cạnh và Xuân Phong; hồ Suối Dầu; hồ Sông Chò.
- Công trình đầu mối:
 - + Giai đoạn đầu: Nhà máy nước Võ Cạnh: Nâng công suất từ 58.000 m³/ngày đêm lên 98.000 m³/ngày đêm; nhà máy nước Xuân Phong giữ nguyên công suất 15.000 m³/ngày đêm; xây dựng mới nhà máy nước Suối Dầu công suất 50.000 m³/ngày đêm. Giai đoạn 1: 20.000m³/ngày đêm
 - + Giai đoạn dài hạn: Nhà máy nước Võ Cạnh giữ nguyên công suất 98.000 m³/ngày đêm; nhà máy nước Xuân Phong nâng công suất lên thành 20.000 m³/ngày đêm; nhà máy nước hồ Suối Dầu nâng công suất lên thành 50.000 m³/ngày đêm; xây dựng mới nhà máy nước Sơn Thạnh (nguồn nước hồ Sông Chò) công suất 50.000 m³/ngày đêm.

Số liệu thống kê sản lượng nước tiêu thụ những năm qua của KHAWASSCO tăng khá nhanh, cụ thể:

- Sản lượng nước tiêu thụ năm 2008: 20.631.975m³/năm; 2009: 22.467.057 m³/năm; năm 2010: 23.470.839 m³/năm; năm 2011: 23.723.526m³/năm, năm 2012: 24.763.501m³/năm.
- Tốc độ tăng sản lượng tiêu thụ bình quân trong 5 năm là 6,7%.
- Dự kiến số lượng khách hàng sử dụng nước năm 2013 đạt 95.000 hộ khách hàng, phần đầu đến năm 2015 Công ty quản lý khoảng 110.000 khách hàng.

Hiện nay, mạng lưới phân phối nước của Công ty đã phủ kín 94% địa bàn TP. Nha Trang và 19% địa bàn huyện Diên Khánh.

Do đó có thể nhận thấy, triển vọng phát triển mạng của công ty cung cấp nước ở TP. Nha Trang và Diên Khánh là thuận lợi cho việc mở rộng hoạt động sản xuất và cung cấp nước của Công ty trong thời gian tới.

8.3 Sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty

Để đáp ứng yêu cầu phát triển của thành phố hiện tại và thời gian tới, KHAWASSCO đã xây dựng kế hoạch nâng cấp công suất nhà máy nước, đầu tư hệ thống nhà cửa, trang thiết bị để gia tăng sản lượng nước, đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng nước sạch của TP.Nha Trang và Diên Khánh. Định hướng của Công ty hoàn toàn phù hợp với quy hoạch phát triển của TP.Nha Trang đến năm 2025, tốc độ đô thị hóa và triển vọng ngành trong thời gian tới.

9. Các rủi ro dự kiến

9.1 Rủi ro về kinh tế

Sự ổn định và vững mạnh của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới là điều kiện hết sức quan trọng và cần thiết cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung.

Những năm vừa qua, khủng hoảng tài chính toàn cầu và suy thoái kinh tế đã tác động mạnh mẽ đến nền kinh tế thế giới và Việt Nam. Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam bị giảm sút so với giai đoạn trước năm 2008 cụ thể tăng trưởng 6,8% năm 2010, 5,9% năm 2011 và 5,03% trong năm 2012.

Với các tín hiệu tích cực của kinh tế vĩ mô, rủi ro kinh tế sẽ giảm bớt và hoạt động của doanh nghiệp sẽ khả quan hơn trong thời gian tới.

Hoạt động chủ yếu của KHAWASSCO là cấp nước và thoát nước. Trong đó nước sạch là sản phẩm thuộc dạng thiết yếu của người dân. Còn hoạt động thoát nước là sản phẩm mang tính công ích, phục vụ xã hội. Do đó, nhìn chung, hoạt động kinh doanh của Công ty ít bị ảnh hưởng nhiều từ rủi ro kinh tế.

9.2 Rủi ro về luật pháp

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau như Luật Doanh nghiệp, Luật Bảo vệ Môi trường, Luật Tài nguyên nước...

Hệ thống luật và các văn bản dưới luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về chính sách có thể xảy ra và khi xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, có thể thấy được mặt tích cực từ những thay đổi này đó là tạo ra hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học, phù hợp với hệ thống pháp luật và thông lệ quốc tế, tạo điều kiện thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài cũng như giúp cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước tiến hành thuận lợi hơn.

9.3 *Rủi ro đặc thù*

Rủi ro từ nguồn nước tự nhiên khai thác

Nguồn nước thô nguyên liệu đầu vào để sản xuất nước sạch được khai thác từ sông Cái, là con sông lớn nhất ở Nha Trang. Nguồn nước sông tương đối ổn định. Tuy nhiên, KHAWASSCO có thể gặp các rủi ro từ điều kiện tự nhiên của nguồn nước bị thay đổi. Sự thay đổi về chất lượng và lưu lượng nước thô ảnh hưởng rất lớn đến quá trình xử lý nước.

Hoạt động sản xuất công nghiệp, nông nghiệp phát triển nhanh chóng cũng kéo theo nguy cơ ô nhiễm nguồn nước cao. Các nhà máy sản xuất chưa có hệ thống xử lý nước thải phù hợp, hoạt động sản xuất nông nghiệp sử dụng nhiều chất hóa học như phân bón, thuốc trừ sâu, gây nguy cơ ô nhiễm nguồn nước ngầm. Đặc biệt, hoạt động khai thác cát sạn trên sông nhất là trong khu vực bảo vệ nguồn nước có nguy cơ gây ô nhiễm cao.

Những năm gần đây, thời tiết thay đổi khá thất thường, mùa khô kéo dài, nguồn nước sạch bị nhiễm mặn do đó có thể ảnh hưởng đến nguồn nước thô cung cấp.

Để ngăn ngừa các rủi ro trên, Công ty đã đầu tư các thiết bị hiện đại để xử lý nước cũng như triển khai quy trình vận hành xử lý nước để đảm bảo được chất lượng nước sạch cung cấp cho người dân. Năm 2002, Công ty đã thiết kế và tự thi công đập tạm ngăn nước mặn trên sông Cái tại thôn Phú Bình xã Vĩnh Thạnh và giáp xã Vĩnh Phương Nha Trang nhằm bảo vệ nguồn nước ngọt.

Rủi ro thất thoát nước

Tỷ lệ thất thoát của hệ thống cấp nước hiện tại là 22%. Nước rò rỉ được phân theo 02 loại: loại dễ thấy (nước tràn lên mặt đất) và loại khó thấy (nước chảy ngầm dưới lòng đất, chảy vào hệ thống cống thoát nước..).

Việc sửa chữa các điểm rò rỉ loại dễ thấy được thực hiện trong ngày. Còn đối với điểm rò rỉ khó thấy, cần phải có kế hoạch dò tìm và sửa chữa. Các điểm rò rỉ loại này sẽ tồn tại trong một thời gian dài và chiếm một tỷ lệ lớn trong tổng số lượng nước rò rỉ. Hơn nữa, nếu chúng ta không dò tìm và sửa chữa các điểm rò rỉ loại này một cách có hệ thống, chúng sẽ gây ra các sự cố lớn hơn và lượng nước rò rỉ do đó cũng tăng lên.

Hiện nay Công ty đang ứng dụng các kỹ thuật tiên tiến trong công tác quản lý hệ thống cấp nước nhằm giảm thiểu nước thất thoát như: Hệ thống thông tin địa lý GIS, phần mềm Bentley watergems – hỗ trợ quản lý, phân tích và đánh giá mạng lưới cấp nước...

9.4 *Rủi ro của đợt chào bán*

Đợt chào bán cổ phần lần đầu được coi là không thành công trong trường hợp số lượng cổ phần thực tế bán được thấp hơn số lượng cổ phần dự kiến chào bán trong thời hạn quy định.

Với thực trạng hiện nay, thị trường chứng khoán Việt Nam có dấu hiệu khởi sắc song chưa hồi phục hoàn toàn. Dòng tiền vào thị trường còn hạn chế. Nguồn cung cổ phiếu với giá rẻ trên thị trường có khá nhiều, nhà đầu tư cũng ít quan tâm hơn đến hoạt động IPO phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng.

Do đó, việc bán đấu giá cổ phần lần đầu của Công ty sẽ gặp một số ảnh hưởng không nhỏ từ tình hình chung của thị trường chứng khoán Việt Nam.

9.5 Rủi ro khác

Ngoài ra, hoạt động của Công ty còn chịu ảnh hưởng bởi một số rủi ro bất khả kháng như: rủi ro thiên tai, hỏa hoạn, nguồn nước, chiến tranh, rủi ro biến động chính trị, xã hội...

II. THỰC TRẠNG DOANH NGHIỆP TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP

1. Thực trạng về tài sản cố định

Tình hình tài sản cố định của KHAWASSCO theo số liệu sổ sách kế toán tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (31/12/2012) thể hiện tóm tắt ở bảng sau:

Đơn vị tính: đồng

Tài sản	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
1. Tài sản cố định hữu hình	371.565.618.561	146.806.378.403	224.759.240.158
▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	25.506.342.061	14.187.901.746	11.318.440.315
▪ Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	251.895.469.496	79.268.818.395	172.626.651.101
+ Tài sản cần dùng	248.429.611.496	78.517.882.777	169.911.728.719
+ Tài sản không cần dùng	3.465.858.000	750.935.618	2.714.922.382
▪ Máy móc thiết bị	92.594.639.487	52.627.886.746	39.966.752.741
+ Tài sản cần dùng	92.450.894.487	52.536.550.038	39.914.344.449
+ Tài sản không cần dùng	143.745.000	91.336.708	52.408.292
▪ Thiết bị quản lý	1.569.167.517	721.771.516	847.396.001
2. Tài sản cố định vô hình	1.744.699.000	1.010.670.866	734.028.134
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	6.746.178.431	-	6.746.178.431

Nguồn: BCTC năm 2012 đã kiểm toán

2. Tổng diện tích đất đai doanh nghiệp đang sử dụng

Tình hình đất đai Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Khánh Hòa hiện đang quản lý, sử dụng, chi tiết như sau:

❖ **Lô đất tại số 58 Yersin, Phường Phương Sài, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa (Trụ sở chính Công ty)**

- Diện tích: 1.185,3 m²
- Mục đích sử dụng đất: Đất cơ sở sản xuất kinh doanh.
- Thời hạn sử dụng đất: Đến hết ngày 16/01/2039.
- Nguồn gốc sử dụng đất: UBND tỉnh giao đất thu tiền sử dụng đất .
- Tình hình sử dụng đất tại thời điểm hiện nay: Trụ sở chính của Công ty.
- Giá trị quyền sử dụng đất tính vào giá trị doanh nghiệp: **19.498.185.000 đồng**

❖ **Lô đất tại số 01B đường Lê Hồng Phong, Phường Phước Tân, TP.Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (Nhà kho Công ty)**

- Diện tích: 2.107,5 m²
- Mục đích sử dụng đất: Đất cơ sở sản xuất kinh doanh;
- Thời hạn sử dụng đất: Đến hết ngày 16/01/2039;
- Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm;
- Tình hình sử dụng đất tại thời điểm hiện nay: Nhà kho của Công ty;
- Giá trị quyền sử dụng đất tính vào giá trị doanh nghiệp: 0 đồng

❖ **Lô đất tại phường Vĩnh Nguyên, TP.Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (Trạm bơm tăng áp Vĩnh Nguyên)**

- Diện tích: 47,8 m²
- Mục đích sử dụng đất: Đất cơ sở sản xuất kinh doanh;
- Thời hạn sử dụng đất: Đến hết ngày 30/03/2037;
- Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm;
- Tình hình sử dụng đất tại thời điểm hiện nay: Trạm bơm tăng áp Vĩnh Nguyên của Công ty;
- Giá trị quyền sử dụng đất tính vào giá trị doanh nghiệp: 0 đồng

❖ **Lô đất tại đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Vĩnh Thọ, TP.Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (Trạm bơm tăng áp Nguyễn Đình Chiểu)**

- Diện tích: 183,2 m²
- Mục đích sử dụng đất: Đất cơ sở sản xuất kinh doanh;

- Thời hạn sử dụng đất: Đến hết ngày 16/01/2039;
 - Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm;
 - Tình hình sử dụng đất tại thời điểm hiện nay: Là Trạm bơm tăng áp Nguyễn Đình Chiểu của Công ty;
 - Giá trị quyền sử dụng đất tính vào giá trị doanh nghiệp: 0 đồng
- ❖ **Lô đất tại đường Võ Thị Sáu, Phường Vĩnh Trường, TP.Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (Trạm bơm tăng áp Vĩnh Trường)**
- Diện tích: 380,6 m²
 - Mục đích sử dụng đất: Đất cơ sở sản xuất kinh doanh;
 - Thời hạn sử dụng đất: Đến hết ngày 20/07/2024;
 - Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm;
 - Tình hình sử dụng đất tại thời điểm hiện nay: Trạm bơm tăng áp Vĩnh Trường của Công ty;
 - Giá trị quyền sử dụng đất tính vào giá trị doanh nghiệp: 0 đồng
- ❖ **Lô đất tại Phường Phương Sơn, TP.Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (Bể chứa nước đôi ông Phật)**
- Diện tích: 1.729,4 m²
 - Mục đích sử dụng đất: Đất cơ sở sản xuất kinh doanh;
 - Thời hạn sử dụng đất: Đến hết ngày 16/01/2039;
 - Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm;
 - Tình hình sử dụng đất tại thời điểm hiện nay: Bể chứa nước của Công ty;
 - Giá trị quyền sử dụng đất tính vào giá trị doanh nghiệp: 0 đồng
- ❖ **Lô đất tại xã Vĩnh Trung, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa (Trạm bơm nước thô Võ Cạnh, công suất 65.000m³/ngày đêm)**
- Diện tích: 1.753,3 m²
 - Mục đích sử dụng đất: Đất cơ sở sản xuất kinh doanh;
 - Thời hạn sử dụng đất: Đến hết ngày 16/01/2039;
 - Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm;
 - Tình hình sử dụng đất tại thời điểm hiện nay: Trạm bơm nước thô Võ Cạnh;
 - Giá trị quyền sử dụng đất tính vào giá trị doanh nghiệp: 0 đồng
- ❖ **Lô đất tại thôn Võ Cạnh, xã Vĩnh Trung, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa (Nhà máy xử lý nước Võ Cạnh, công suất 65.000m³/ngày đêm)**

- Diện tích: 8.869,8 m²
 - Mục đích sử dụng đất: Đất cơ sở sản xuất kinh doanh;
 - Thời hạn sử dụng đất: Đến hết ngày 16/01/2039;
 - Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm;
 - Tình hình sử dụng đất tại thời điểm hiện nay: Nhà máy nước Võ Cạnh;
 - Giá trị quyền sử dụng đất tính vào giá trị doanh nghiệp: 0 đồng
- ❖ **Lô đất tại thôn Võ Cạnh, xã Vĩnh Trung, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa (Nhà máy xử lý nước Võ Cạnh, công suất 65.000m³/ngày đêm)**
- Diện tích: 4.686 m²
 - Mục đích sử dụng đất: Đất cơ sở sản xuất kinh doanh;
 - Thời hạn sử dụng đất: Đến hết ngày 15/09/2049;
 - Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm;
 - Tình hình sử dụng đất tại thời điểm hiện nay: Nhà máy nước Võ Cạnh;
 - Giá trị quyền sử dụng đất tính vào giá trị doanh nghiệp: 0 đồng
- ❖ **Lô đất tại xã Vĩnh Thạnh, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa (Trạm bơm nước thô Xuân Phong, công suất 20.000m³/ngày đêm)**
- Diện tích: 622,4 m²
 - Mục đích sử dụng đất: Đất cơ sở sản xuất kinh doanh;
 - Thời hạn sử dụng đất: Đến hết ngày 01/09/2024;
 - Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm;
 - Tình hình sử dụng đất tại thời điểm hiện nay: Trạm bơm nước thô Xuân Phong;
 - Giá trị quyền sử dụng đất tính vào giá trị doanh nghiệp: 0 đồng
- ❖ **Lô đất tại thôn Phú Bình, xã Vĩnh Thạnh, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa (Nhà máy xử lý nước Xuân Phong, công suất 20.000m³/ngày đêm)**
- Diện tích: 3.500 m²
 - Mục đích sử dụng đất: Đất cơ sở sản xuất kinh doanh;
 - Thời hạn sử dụng đất: Đến hết ngày 06/05/2049;
 - Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm;
 - Tình hình sử dụng đất tại thời điểm hiện nay: Nhà máy nước Xuân Phong;
 - Giá trị quyền sử dụng đất tính vào giá trị doanh nghiệp: 0 đồng
- ❖ **Lô đất tại thôn Phú Bình, xã Vĩnh Thạnh, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa (Nhà máy xử lý nước Xuân Phong, công suất 20.000m³/ngày đêm)**

- Diện tích: 1.254,2 m²
- Mục đích sử dụng đất: Đất cơ sở sản xuất kinh doanh;
- Thời hạn sử dụng đất: Đến hết ngày 31/08/2055;
- Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm;
- Tình hình sử dụng đất tại thời điểm hiện nay: Nhà máy nước Xuân Phong;
- Giá trị quyền sử dụng đất tính vào giá trị doanh nghiệp: 0 đồng

❖ **Lô đất tại số 44 đường Lê Hồng Phong, TP.Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (Xưởng cơ điện)**

- Diện tích: 232,6 m²
- Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước cho thuê đất ngắn hạn;
- Tình hình sử dụng đất tại thời điểm hiện nay: Cơ sở sửa chữa cơ điện;
- Giá trị quyền sử dụng đất tính vào giá trị doanh nghiệp: 0 đồng

❖ **Lô đất tại Phường Vĩnh Thọ, TP.Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (Bể chứa nước đôi Lasan)**

- Diện tích: 4.607,5 m²
- Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước cho thuê đất ngắn hạn;
- Tình hình sử dụng đất tại thời điểm hiện nay: Bể chứa nước đôi Lasan;
- Giá trị quyền sử dụng đất tính vào giá trị doanh nghiệp: 0 đồng

3. Thực trạng về tài chính, công nợ

Thực trạng về tài chính, công nợ của Công ty theo số liệu sổ sách kế toán tại thời điểm 31/12/2012 như sau:

❖ **Vốn chủ sở hữu: 203.931.030.515 đồng**

Trong đó:

- | | |
|--------------------------------------|---------------------|
| ▪ Vốn đầu tư của chủ sở hữu: | 97.208.524.681 đồng |
| ▪ Vốn khác của chủ sở hữu: | 20.093.456.623 đồng |
| ▪ Quỹ đầu tư phát triển: | 768.121.094 đồng |
| ▪ Quỹ dự phòng tài chính: | 12.521.702.723 đồng |
| ▪ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: | 20.547.750.075 đồng |
| ▪ Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản: | 52.791.475.319 đồng |

❖ **Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 20.141.894.916 đồng**

❖ **Các khoản phải thu: 15.979.603.600 đồng**

- | | |
|----------------------|---------------------|
| ▪ Phải thu ngắn hạn: | 15.979.603.600 đồng |
| ▪ Phải thu dài hạn: | 0 đồng |

❖ Nợ phải trả:	154.279.146.680 đồng
▪ Nợ ngắn hạn:	46.846.228.265 đồng
▪ Nợ dài hạn:	107.432.918.415 đồng

4. Thực trạng về lao động

Tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp ngày 17/06/2013, tổng số CBCNV của Công ty là 323 người với cơ cấu như sau:

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Theo trình độ lao động	323	100
▪ Trình độ đại học và trên đại học	77	23,84
▪ Trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp	46	14,24
▪ Trình độ khác	200	61,92
Theo loại hợp đồng lao động	323	100
▪ Hợp đồng không thời hạn	276	85,45
▪ Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	47	14,55
Theo giới tính	323	100
▪ Nam	219	67,80
▪ Nữ	104	32,20

Nguồn: KHAWASSCO

Số lao động bình quân (người) các năm giai đoạn trước cổ phần hóa như sau:

Lao động	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
Số lao động bình quân năm	315	313	314

Nguồn: KHAWASSCO

III. KẾT LUẬN

Là một doanh nghiệp Nhà nước do UBND Tỉnh Khánh Hòa quản lý, Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Khánh Hòa đã phát huy được các tiềm năng, thế mạnh sẵn có và ngày càng khẳng định vị thế dẫn đầu của mình trong hệ thống các doanh nghiệp trong toàn tỉnh.

Căn cứ vào tình hình tổng quan cũng như thực trạng của Công ty tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp, có thể khẳng định KHAWASSCO hoàn toàn có đủ điều kiện để thực hiện cổ phần hóa. Với sự chuyển đổi mô hình doanh nghiệp lần này cũng như sự đổi mới về phương thức quản lý, hoạt động kinh doanh của Công ty giai đoạn sau cổ phần hóa sẽ hứa hẹn những bước phát triển mới, hiệu quả và ổn định.

PHẦN III

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ ĐỂ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

1. Cơ sở pháp lý

- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30/12/2011 của Bộ Tài Chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ;
- Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20/08/2010 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;
- Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH ngày 24/12/2010 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20/08/2010 của Chính phủ quy định chính sách đối với lao động dôi dư do sắp xếp lại công ty TNHH MTV do nhà nước làm chủ sở hữu;
- Thông tư số 33/2012/TT-BLĐTBXH ngày 20/12/2012 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động theo Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Quyết định số 52/TTg-ĐMDN ngày 11/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 17/07/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2011-2015;
- Quyết định số 1722/QĐ-UBND ngày 17/07/2012 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Khánh Hòa;

- Quyết định số 521/QĐ-UBND ngày 25/02/2013 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh Quyết định số 1722/QĐ-UBND ngày 17/07/2012 về cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Cấp thoát nước Khánh Hòa;
- Quyết định số 1488/QĐ-UBND ngày 18/06/2012 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Khánh Hòa;
- Quyết định số 2091/QĐ-UBND ngày 22/08/2012 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc bổ sung thành viên Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Cấp thoát nước Khánh Hòa;
- Quyết định số 1337/QĐ-BCĐCPH ngày 25/06/2012 của Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Khánh Hòa về việc thành lập Tổ chuyên viên giúp việc;
- Quyết định số 2069/QĐ-BCĐCPH ngày 03/10/2012 của Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Khánh Hòa về việc điều chỉnh Quyết định số 1337/QĐ-BCĐCPH ngày 25/6/2012;
- Công văn số 4137/UBND-KT ngày 24/07/2012 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc lựa chọn tổ chức tư vấn cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Khánh Hòa;
- Quyết định số 1416/QĐ-UBND ngày 17/06/2013 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa về giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Khánh Hòa;
- Quyết định số 2140/QĐ-UBND ngày 29/08/2013 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh Quyết định số 1416/QĐ-UBND ngày 17/06/2013 bổ sung giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Khánh Hòa.

2. Mục tiêu cổ phần hóa

Thực hiện mục tiêu của Chính phủ được ghi rõ trong Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, mục tiêu cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Khánh Hòa bao gồm:

- Chuyển hình thức sở hữu 100% vốn nhà nước thành hình thức đa sở hữu, tạo sự thay đổi căn bản về phương thức quản lý, từng bước đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển quy mô, tăng cường năng lực tài chính, năng lực sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty hiện nay và trong tương lai;
- Huy động vốn nhân rồi của cán bộ công nhân viên trong doanh nghiệp, của cá nhân và các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước để đầu tư phát triển doanh nghiệp;
- Nâng cao vai trò làm chủ thật sự; gắn chặt trách nhiệm, công việc và quyền lợi của cổ đông, tạo động lực thúc đẩy công tác điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh có hiệu quả,

nâng cao thu nhập của người lao động, của cổ đông và góp phần tăng trưởng kinh tế đất nước;

- Việc chuyển đổi từ hình thức công ty Nhà nước sang Công ty cổ phần, buộc người lao động hiểu rõ hơn trách nhiệm của mình đối với công ty, lợi nhuận làm ra không phải là của Nhà nước, mà gắn chặt trên mỗi cổ đông, mỗi cán bộ công nhân viên. Vì vậy người lao động sẽ tích cực và năng nổ hơn trong sản xuất, bộ máy quản lý sẽ được thiết lập lại một cách chính chu và cơ cấu gọn nhẹ hơn, giúp tiết kiệm tối đa chi phí và nâng cao lợi nhuận cho Công ty.

3. Điều kiện thuận lợi để cổ phần hóa

- KHAWASSCO luôn nhận được sự hỗ trợ, chỉ đạo sâu sát, tận tình của UBND Tỉnh Khánh Hòa và các cơ quan ban ngành của Tỉnh. Đây là điều kiện thuận lợi giúp Công ty xúc tiến nhanh hơn việc tổ chức thực hiện thành công quá trình cổ phần hoá.

- Cơ cấu tổ chức hiện tại của Công ty được sắp xếp tinh gọn, phù hợp với quy mô hoạt động kinh doanh hiện tại, thuận lợi cho công tác quản lý và tổ chức trong giai đoạn đầu hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần.

- Ban Giám đốc Công ty đã có sự chuẩn bị tích cực về mặt tư tưởng, tổ chức để quá trình cổ phần hoá diễn ra thuận lợi và thành công, đồng thời công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Nhà nước về cổ phần hoá cho cán bộ công nhân viên cũng được thực hiện chu đáo.

- Toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty từ Ban lãnh đạo đến nhân viên đều thể hiện quyết tâm cao trong việc cổ phần hoá Công ty, sẵn sàng tham gia góp vốn cổ phần, tiếp tục gắn bó lâu dài với Công ty sau giai đoạn cổ phần hóa.

4. Giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hóa

Căn cứ Quyết định số 1416/QĐ-UBND ngày 17/06/2013 của UBND Tỉnh Khánh Hòa về giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Khánh Hòa và căn cứ Quyết định số 2140/QĐ-UBND ngày 29/08/2013 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh Quyết định số 1416/QĐ-UBND ngày 17/06/2013 bổ sung giá trị doanh nghiệp để cổ phần hoá Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Khánh Hoà:

- Giá trị thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2012 của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Khánh Hòa là **414.695.758.323 đồng** (*Bốn trăm mười bốn tỷ, sáu trăm chín mươi lăm triệu, bảy trăm năm mươi tám, ba trăm hai mươi ba đồng*).

- Trong đó, giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Khánh Hòa tại thời điểm 31/12/2012 để cổ phần hóa là: **240.918.426.643 đồng** (*Hai trăm bốn mươi tỷ, chín trăm mười tám triệu, bốn trăm hai mươi sáu ngàn, sáu trăm bốn mươi ba đồng*).

Giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hóa của KHAWASSCO tại thời điểm 31/12/2012 được trình bày chi tiết ở bảng sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Số liệu sổ sách kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
A. TÀI SẢN ĐANG DÙNG (I+II+III+IV)	355.442.846.521	414.695.758.323	59.252.911.802
I. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN	262.733.909.956	295.262.210.765	32.528.300.809
1. Tài sản cố định	229.472.116.049	262.000.416.858	32.528.300.809
<i>a. TSCĐ hữu hình</i>	221.991.909.484	254.520.210.293	32.528.300.809
Nhà cửa - vật kiến trúc	11.318.440.315	17.664.095.111	6.345.654.796
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	169.911.728.719	196.106.409.682	26.194.680.963
Máy móc thiết bị	39.914.344.449	39.927.694.032	13.349.583
Thiết bị dụng cụ quản lý	847.396.001	822.011.468	(25.384.533)
<i>b. TSCĐ vô hình</i>	734.028.134	734.028.134	-
<i>c. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</i>	6.746.178.431	6.746.178.431	-
2. Bất động sản đầu tư	-	-	-
4. Tài sản dài hạn khác	33.261.793.907	33.261.793.907	-
5. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
II. TÀI SẢN LƯU ĐỘNG VÀ ĐẦU TƯ NGẮN HẠN	92.708.936.565	93.586.206.177	877.269.612
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	55.005.167.352	55.005.167.530	178
<i>a. Tiền mặt tồn quỹ</i>	2.505.622	2.505.800	178
<i>b. Tiền gửi ngân hàng</i>	29.002.661.730	29.002.661.730	-
<i>c. Các khoản tương đương tiền</i>	26.000.000.000	26.000.000.000	-
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3. Các khoản phải thu	15.979.603.600	15.979.603.600	-
4. Vật tư hàng hóa tồn kho	21.404.643.813	22.281.913.247	877.269.434
<i>a. Hàng hóa tồn kho</i>	21.404.643.813	22.018.304.989	613.661.176
<i>b. Công cụ dụng cụ đã phân bổ</i>	-	263.608.258	263.608.258
5. Tài sản lưu động khác	319.521.800	319.521.800	-
III. GIÁ TRỊ LỢI THẾ KINH DOANH CỦA DN	-	4.082.810.919	4.082.810.919
IV. GIÁ TRỊ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT	-	19.498.185.000	19.498.185.000
V. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH ĐÃ ĐƯỢC BÀN GIAO TỪ NGÀY 01/01/2013 ĐẾN NGÀY 25/08/2013 NHƯNG ĐÃ ĐƯA VÀO SỬ DỤNG TRƯỚC NGÀY 31/12/2012 (BỔ SUNG THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 2140/QĐ-UBND NGÀY 29/08/2013)	0	2.266.345.462	2.266.345.462
B. TÀI SẢN KHÔNG CẦN DÙNG	2.767.330.674	2.767.330.674	-
I. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN	2.767.330.674	2.767.330.674	-
1. Tài sản cố định	2.767.330.674	2.767.330.674	-
C. TÀI SẢN CHỜ THANH LÝ	-	-	-

Chỉ tiêu	Số liệu sổ sách kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
D. TÀI SẢN HÌNH THÀNH TỪ QUỸ PHÚC LỢI, KHEN THƯỞNG	-	-	-
TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A + B + C + D)	358.210.177.195	417.463.088.997	59.252.911.802
Trong đó:			
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP (A)	355.442.846.521	414.695.758.323	59.252.911.802
E1. Nợ thực tế phải trả	154.279.146.680	173.777.331.680	19.498.185.000
Trong đó: Khoản phải nộp ngân sách nhà nước tiền sử dụng đất lô đất 58 Yersin, P. Phương Sài, TP. Nha Trang (chuyển từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất)	-	19.498.185.000	19.498.185.000
E2. Nguồn kinh phí sự nghiệp	-	-	-
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHÂN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP [A – (E1+E2)]	201.163.699.841	240.918.426.643	39.754.726.802

Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp KHAWASSCO tại thời điểm 31/12/2012 do DAS lập và Quyết định số 2140/QĐ-UBND ngày 29/08/2013 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa

Tài sản bổ sung vào giá trị doanh nghiệp theo Quyết định số 2140/QĐ-UBND ngày 29/08/2013 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa, gồm:

STT	Tên Tài sản	Ngày đưa vào sử dụng	Thời gian nhận bàn giao	Nguyên giá bàn giao (đồng)	Khấu hao (đồng)	Giá trị còn lại tính đến ngày 31/12/2012 (đồng)
1	Tuyến ống PVC D100, D150, D300 đường 2/4 (đoạn Mã vòng – Thủy xưởng)	30/12/2009	24/01/2013	1.316.505.950	394.951.785	921.554.165
2	Tuyến ống cấp nước khu dân cư Nam hòn khô	22/07/2004	17/04/2013	783.694.837	666.140.611	117.554.226
3	Đài nước, bể chứa, trạm bơm, cống tường rào, trạm bơm Nam hòn khô	25/12/2003	17/04/2013	959.059.870	863.153.883	95.905.987
4	Tuyến ống cấp nước khu tái định cư Vĩnh trường	15/07/2010	01/07/2013	1.508.441.444	377.110.360	1.131.331.084
	Cộng			4.567.702.101	2.301.356.639	2.266.345.462

Tài sản không tính vào giá trị doanh nghiệp, gồm:

STT	Tài sản	Nguyên giá (đồng)	Khấu hao (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Tỷ lệ CLCL(%)
1.	Phương tiện vận tải	3.465.858.000	750.935.618	2.714.922.382	
1.1	Xe hút bùn hiệu HINO- SMJ05ETE11520	1.514.700.000	328.185.000	1.186.515.000	78
1.2	Xe phun nước hiệu HINO- SMJ05ETE1034	1.951.158.000	422.750.618	1.528.407.382	78
2.	Máy móc thiết bị	143.745.000	79.357.954	64.387.046	
2.1	Cụm tời nạo vét + phụ tùng + DC bảo trì (Hải)	48.090.000	30.556.684	17.533.316	36
2.2	Cụm tời nạo vét + phụ tùng + DC bảo trì	48.090.000	30.556.684	17.533.316	36
2.3	Cụm tời nạo vét + phụ tùng/ Kho	47.565.000	30.223.340	17.341.660	36
	Tổng cộng	3.609.603.000	842.272.326	2.767.330.674	

II. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

1. Hình thức cổ phần hóa

Căn cứ đặc điểm và tình hình thực tế, doanh nghiệp chọn hình thức cổ phần hóa theo khoản 2 Điều 4 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần là là “**Kết hợp vừa bán bớt một phần vốn Nhà nước vừa phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ**”.

2. Tên công ty cổ phần

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA**
- Tên tiếng Anh: **KHANHHOA WATER SUPPLY AND SEWERAGE JOINT STOCK COMPANY**
- Tên giao dịch: **KHAWASSCO**
- Trụ sở chính: Số 58 Yersin, P. Phương Sài, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
- Điện thoại: (84) 058 3815372 Fax: (84) 058 3819144
- Website: www.ctnkh.com.vn
- Email: support@ctnkh.com.vn

3. Ngành nghề kinh doanh dự kiến

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác, xử lý và cung cấp nước Chi tiết: Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch	3600
2	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
3	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá Chi tiết: Sản xuất nước đá sạch	3530
4	Tư vấn lập và quản lý các dự án đầu tư, khảo sát, thiết kế, giám sát thi công, thẩm tra các công trình cấp thoát nước, các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp. Thi công xây lắp công trình đầu mối và hệ thống mạng lưới cấp thoát nước, vệ sinh môi trường và các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp. Quản lý và vận hành hệ thống thoát nước và các dịch vụ vệ sinh, môi trường. Sản xuất, mua bán vật tư, thiết bị ngành cấp thoát nước và xây dựng;	Ngành nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
5	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Kiểm định đồng hồ đo nước từ 15mm đến 100mm	7120
6	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng, khách sạn	5510
7	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê văn phòng	6810
8	Đại lý du lịch	7911
9	Điều hành tua du lịch	7912
10	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920

4. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ

Để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh sau quá trình cổ phần hóa, KHAWASSCO dự kiến vốn điều lệ của công ty cổ phần xây dựng như sau:

- Vốn điều lệ Công ty : **260.000.000.000 đồng**
- Mệnh giá một cổ phần : 10.000 đồng
- Số lượng cổ phần : 26.000.000 cổ phần

Trong đó, KHAWASSCO cần huy động thêm 19.081.573.357 đồng để thực hiện các dự án đầu tư giai đoạn sau cổ phần hóa, chủ yếu là nâng công suất của nhà máy nước Võ Cảnh và mở rộng mạng lưới cấp nước theo chủ trương của tỉnh.

Căn cứ Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 17/07/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2011-2015, KHAWASSCO là doanh nghiệp thuộc diện Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối từ 65% đến 75% vốn điều lệ khi cổ phần hóa, vì vậy kính trình Ban chỉ đạo xem xét phê duyệt tỷ lệ cổ phần Nhà nước nắm giữ tại KHAWASSCO là 65%.

Cơ cấu vốn điều lệ của công ty cổ phần dự kiến như sau:

TT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ
1	Nhà nước	16.900.000	169.000.000.000	65,00%
2	CBCNV mua ưu đãi	1.339.400	13.394.000.000	5,15%
2.1	<i>Mua theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước</i>	584.800	5.848.000.000	2,25%
2.2	<i>Mua theo đăng ký cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần</i>	754.600	7.546.000.000	2,90%
3	Công đoàn Công ty	0	0	0
4	Nhà đầu tư chiến lược (dự kiến)	3.700.000	37.000.000.000	14,23%
5	Nhà đầu tư bên ngoài mua cổ phần thông qua đấu giá	4.060.600	40.606.000.000	15,62%
Tổng cộng		26.000.000	260.000.000.000	100%

Số cổ phần không bán hết (nếu có) sẽ được xử lý theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP. Trường hợp chào bán công khai theo phương thức thỏa thuận mà vẫn không bán hết thì báo cáo UBND Tỉnh Khánh Hòa thực hiện điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ. Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Khánh Hòa và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp cổ phần hóa có trách nhiệm bổ sung vào dự thảo Điều lệ để thông qua Đại hội đồng cổ đông lần đầu về quyền bán tiếp phần vốn nhà

nước tại Công ty cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hoà sau khi Công ty cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hoà đã chính thức hoạt động theo Luật Doanh nghiệp theo phương án cổ phần hóa đã được UBND Tỉnh Khánh Hoà phê duyệt điều chỉnh.

5. Đối tượng mua cổ phần, chính sách bán cổ phần giá ưu đãi và việc phát hành cổ phần qua đấu giá

5.1 Phương thức bán cổ phần lần đầu

Việc bán cổ phần lần đầu của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Khánh Hoà được áp dụng theo phương thức bán đấu giá công khai quy định tại Điều 37 Nghị định 59/2011/NĐ-CP và Điều 6, Điều 7 Thông tư số 196/2011/TT-BTC. Giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá là cơ sở để xác định giá bán cổ phần cho người lao động được mua cổ phần và là cơ sở để Ban chỉ đạo cổ phần hoá thoả thuận giá bán với nhà đầu tư chiến lược.

Sau khi tổ chức bán đấu giá công khai, sẽ thực hiện bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược và bán tiếp số lượng cổ phần chưa bán hết theo phương thức thoả thuận trực tiếp, theo quy định tại Điều 39, Điều 40 Nghị định 59/2011/NĐ-CP và Điều 6, Điều 8 Thông tư số 196/2011/TT-BTC.

5.2 Đối tượng mua cổ phần

Đối tượng mua cổ phần bao gồm: Cán bộ công nhân viên của Công ty, nhà đầu tư chiến lược và các nhà đầu tư trong và ngoài nước mua thông qua đấu giá (theo Điều 6 và Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP).

5.3 Cổ phần bán cho CBCNV

5.3.1 Cổ phần CBCNV mua theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần thì giá bán cổ phần cho người lao động trong trường hợp này là “*Người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của doanh nghiệp tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa được mua tối đa 100 cổ phần cho mỗi năm thực tế làm việc tại khu vực nhà nước với giá bán bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất (trường hợp đấu giá công khai trước) hoặc bằng 60% giá bán thành công thấp nhất cho các nhà đầu tư chiến lược (đối với trường hợp bán cho nhà đầu tư chiến lược trước)*”. Cụ thể:

- Tổng số CBCNV có tên trong danh sách lao động Công ty ngày **17/06/2013** (thời điểm UBND Tỉnh Khánh Hoà công bố giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Khánh Hoà để cổ phần hóa) là: **323** người;
- Tổng số CBCNV được mua cổ phần theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước: **310** người;

- Tổng số năm công tác toàn bộ số CBCNV được mua cổ phần theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước: **5.848** năm.
- Tổng số cổ phần CBCNV được mua theo quy định của hình thức này là **584.800 cổ phần** với tổng mệnh giá là **5.848.000.000** đồng chiếm **2,25%** vốn điều lệ công ty cổ phần.
- Thời gian thực hiện bán cổ phần cho CBCNV: Việc triển khai bán cổ phần cho CBCNV sẽ thực hiện sau khi tổ chức bán đấu giá công khai ra công chúng.
- Giá bán: bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá công khai vì Công ty bán đấu giá công khai trước khi bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược.

5.3.2 Cổ phần CBCNV mua theo đăng ký cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần

Theo quy định tại Khoản 2c Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần thì giá bán cổ phần cho người lao động trong trường hợp này là “*Giá bán cổ phần ưu đãi cho người lao động mua thêm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này được xác định là giá đấu thành công thấp nhất (trường hợp đấu giá công khai trước) hoặc bằng giá bán thành công thấp nhất cho các nhà đầu tư chiến lược (đối với trường hợp bán cho nhà đầu tư chiến lược trước)*”.

KHAWASSCO có **284** CBCNV đăng ký mua theo quy định của hình thức này với tổng số cổ phần là **754.600 cổ phần**, tương ứng tổng mệnh giá là **7.546.000.000** đồng chiếm **2,90%** vốn điều lệ công ty cổ phần.

Tiêu chí xác định người lao động là chuyên gia giỏi, có trình độ nghiệp vụ cao bao gồm:

- Về trình độ: Tốt nghiệp cao đẳng, đại học hoặc cao hơn; công nhân đang giữ thợ bậc 7/7, có ba năm liền gần đây đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở;
- Về phẩm chất: Dám nghĩ, dám làm và có khả năng quyết định để công việc đạt hiệu quả cao;
- Về năng lực: + Có kỹ năng chuyên môn vượt trội đồng nghiệp;
 - + Trong công việc luôn đạt kết quả chính xác;
 - + Tinh thông nghiệp vụ, am tường về công việc đang làm;
 - + Có thời gian làm việc tại Công ty từ đủ 3 năm trở lên;

Các tiêu chí này đã được thảo luận và thống nhất tại Hội nghị công nhân viên chức bất thường tổ chức ngày 29/06/2013.

Thời gian thực hiện bán cổ phần cho CBCNV: Việc triển khai bán cổ phần cho CBCNV sẽ thực hiện sau khi tổ chức bán đấu giá công khai ra công chúng.

Giá bán: bằng giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá công khai vì Công ty bán đấu giá công khai trước khi bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược.

Danh sách mua cổ phần ưu đãi theo thâm niên và đăng ký mua thêm theo cam kết thời gian làm việc tại công ty cổ phần theo Phụ lục đính kèm.

5.4 Cổ phần bán cho Nhà đầu tư chiến lược

Tổng số cổ phần dự kiến bán cho nhà đầu tư chiến lược là **3.700.000** cổ phần, tương ứng **37.000.000.000** đồng chiếm **14,23%** vốn điều lệ của công ty cổ phần.

Theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 6 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần thì “Nhà đầu tư chiến lược là các nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài có năng lực tài chính và có cam kết bằng văn bản của người có thẩm quyền trong việc gắn bó lợi ích lâu dài với doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp sau cổ phần hóa về: chuyển giao công nghệ mới; đào tạo nguồn nhân lực; nâng cao năng lực tài chính; quản trị doanh nghiệp; cung ứng nguyên vật liệu; phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm”. Dựa trên quy định này, Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Khánh Hòa xây dựng các tiêu chí để lựa chọn nhà đầu tư chiến lược như sau:

- Có thiện chí trong quá trình đàm phán để trở thành nhà đầu tư chiến lược
- Có năng lực về tài chính, vốn chủ sở hữu đến ngày 31/12/2012 có từ 20 tỷ đồng trở lên;
- Có ít nhất 5 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh phù hợp với ngành nghề kinh doanh của công ty cổ phần;
- Có đội ngũ cán bộ chuyên viên lành nghề và phải có từ 3 kỹ sư cấp thoát nước trở lên để hỗ trợ và tư vấn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần;
- Có cam kết hợp tác và hỗ trợ lâu dài cho Công ty sau khi cổ phần hoá về tài chính, kỹ thuật, quản trị doanh nghiệp, đào tạo nguồn nhân lực
- Có quan hệ hợp tác với Công ty trong cung ứng nguyên vật liệu, tiêu thụ sản phẩm đầu ra hoặc hợp tác kinh doanh với Công ty trước khi cổ phần hóa.

Trên cơ sở xét duyệt các tiêu chí đó và sau khi làm việc với các đối tác, Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Khánh Hòa lựa chọn và đề xuất danh sách nhà đầu tư chiến lược đăng ký tham gia mua cổ phần lần đầu, trình ban chỉ đạo và UBND tỉnh quyết định.

▪ Giá cổ phần chào bán cho nhà đầu tư chiến lược:

Theo quy định tại Tiết đ, Khoản 3, Điều 6, Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ thì: “Giá bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với trường hợp bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược sau khi đấu giá công khai thì giá bán do Ban Chỉ đạo cổ phần hóa thỏa thuận trực tiếp với các nhà đầu tư chiến lược nhưng không thấp hơn giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá công khai.

- Đối với trường hợp thỏa thuận trực tiếp hoặc đấu giá giữa các nhà đầu tư chiến lược có đủ tiêu chuẩn và đã thực hiện đăng ký mua trước khi thực hiện đấu giá công khai là giá thỏa thuận giữa các bên (trường hợp thỏa thuận) hoặc là giá đấu thành công (đối với trường hợp đấu giá) nhưng không thấp hơn giá khởi điểm đã được cơ quan có thẩm

quyền quyết định phương án cổ phần hóa phê duyệt.”

Sau khi tổ chức bán đấu giá công khai cổ phần lần đầu ra bên ngoài, Ban chỉ đạo cổ phần hóa sẽ thực hiện việc bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược. Giá bán do Ban Chỉ đạo cổ phần hóa thỏa thuận trực tiếp với các nhà đầu tư chiến lược nhưng không thấp hơn giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá công khai.

Nhà đầu tư chiến lược sẽ tiến hành nộp tiền đặt cọc vào tài khoản phong tỏa của KHAWASSCO. Số tiền nhà đầu tư chiến lược phải đặt cọc tương ứng với 10% giá trị cổ phần đăng ký mua theo giá khởi điểm đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp từ bỏ quyền mua, nhà đầu tư chiến lược không được nhận lại tiền cọc.

▪ ***Quy định về hạn chế chuyển nhượng:***

Theo quy định tại Tiết c, Khoản 3, Điều 6, Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ thì : *“Nhà đầu tư chiến lược không được chuyển nhượng số cổ phần mua trong thời hạn tối thiểu 05 năm, kể từ ngày công ty cổ phần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Trường hợp đặc biệt cần chuyển nhượng số cổ phần này trước thời hạn trên thì phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận”*.

5.5 Cổ phần bán đấu giá ra bên ngoài

Số cổ phần thực hiện bán cho các nhà đầu tư bên ngoài như sau:

- Tổng số lượng cổ phần bán đấu giá ra bên ngoài: **4.060.600** cổ phần, chiếm **15,62%** vốn điều lệ.
- Giá khởi điểm là **10.000** đồng/cổ phần (xem Báo cáo thuyết minh giá khởi điểm do Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á lập).
- Thời gian bán đấu giá: Dự kiến tháng 09/2013, sau khi có Quyết định của UBND Tỉnh Khánh Hòa phê duyệt phương án cổ phần hoá và chuyển Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Khánh Hòa thành công ty cổ phần.
- Tổ chức thực hiện bán đấu giá: Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.
- Đối tượng tham gia đấu giá: Các nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư tổ chức trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật (Theo quy định tại Điều 6 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ).

6. Loại cổ phần và phương thức phát hành

6.1 Loại cổ phần

Tất cả cổ phần của Công ty tại thời điểm thành lập là cổ phần phổ thông. Các hoạt động mua, bán, chuyển nhượng, thừa kế cổ phần được thực hiện theo quy định của Điều lệ công ty cổ phần và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

6.2 Phương thức phát hành

- Việc bán cổ phần ưu đãi cho CBCNV được thực hiện tại doanh nghiệp theo danh sách đã

được phê duyệt.

- Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược được thực hiện tại doanh nghiệp theo danh sách đã được phê duyệt.
- Cổ phần bán cho các nhà đầu tư khác thông qua hình thức bán đấu giá dự kiến được tổ chức tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

7. Chi phí cổ phần hóa

Theo quy định tại Khoản 4 Điều 12 Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính, tổng mức chi phí tối đa của doanh nghiệp cổ phần hóa có giá trị doanh nghiệp trên sổ kế toán trên 100 tỷ đồng là không quá 500 triệu đồng.

Giá trị thực tế của Công ty theo sổ sách vào thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp là **358.210.177.195** đồng nên tổng chi phí cổ phần hóa của Công ty sẽ là **500.000.000** đồng.

Chi phí cổ phần hóa của Công ty dự kiến bao gồm các khoản mục chính sau:

STT	HẠNG MỤC CHI PHÍ	CHI PHÍ (Đồng)
A.	Các khoản chi phí trực tiếp tại doanh nghiệp	
1	Lệ phí thanh toán cho Sở GDCK TP. HCM để tổ chức bán đấu giá cổ phần	121.818.000
B	Thuê các Đơn vị có chức năng thực hiện các công việc liên quan	
1	Thuê Đơn vị tư vấn cổ phần hóa trọn gói các công việc khác (bao gồm: tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp, tư vấn xây dựng Phương án cổ phần hóa, Tư vấn lập hồ sơ bán đấu giá cổ phần, Tư vấn tổ chức đại hội cổ đông thành lập, Tư vấn các thủ tục hoàn tất cổ phần hóa)	260.000.000
C.	Chi phí hoạt động và thù lao Ban chỉ đạo cổ phần hoá và Tổ giúp việc	
1	Thù lao Ban chỉ đạo	77.500.000
2	Thù lao Tổ giúp việc	40.682.000
	TỔNG CỘNG	500.000.000

Ghi chú:

(*) Căn cứ Thông tư số 82/2009/TT-BTC ngày 27/04/2009 của Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bán đấu giá cổ phần, lệ phí bán đấu giá cổ phần tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM là 0,3% trên tổng giá trị cổ phần thực tế bán được và tối đa không vượt quá 300 triệu đồng/1 cuộc bán đấu giá cổ phần.

Chi phí cổ phần hóa sẽ được quyết toán trên cơ sở các chi phí thực tế sau khi kết thúc quá trình cổ phần hóa.

8. Kế hoạch hoàn vốn ngân sách nhà nước và kế hoạch sử dụng tiền thu được từ cổ phần hóa

Việc quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa thực hiện theo quy định tại mục III Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính.

Trên cơ sở giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, tỷ lệ góp vốn của nhà nước tại Công ty cổ phần, KHAWASSCO dự kiến kế hoạch hoàn vốn ngân sách nhà nước, tạm tính theo phương án giả sử tất cả số lượng cổ phần bán ra được bán hết với giá khởi điểm 10.000 đồng và giá đấu thành công thấp nhất là 10.000 đồng/ cổ phần, chi tiết như sau:

TT	Kế hoạch hoàn vốn ngân sách nhà nước		Số tiền (đồng)
1	Vốn điều lệ Công ty cổ phần	(a)	260.000.000.000
2	Vốn Nhà nước thực tế tại doanh nghiệp sau khi đánh giá lại	(b)	240.918.426.643
3	Tiền thu từ cổ phần hoá	(c)	88.660.800.000
3.1	Thu từ bán cổ phần cho CBCNV		11.054.800.000
	+ Mua theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước		3.508.800.000
	+ Mua theo đăng ký cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần		7.546.000.000
3.2	Thu từ bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược		37.000.000.000
3.3	Thu từ bán đấu giá ra bên ngoài		40.606.000.000
4	Giá trị mệnh giá cổ phần đã bán cho CBNV, nhà đầu tư chiến lược, bán đấu giá ra bên ngoài	(d)	91.000.000.000
5	Giá trị mệnh giá cổ phần phát hành thêm để lại DN	(e) = (a) – (b)	19.081.573.357
6	Chi phí cổ phần hoá đơn vị thực hiện	(f)	500.000.000
7	Chi phí giải quyết chính sách đối với lao động dôi dư	(g)	1.521.154.535
8	Phần thặng dư vốn để lại DN tương ứng tỷ lệ cổ phần phát hành thêm /Vốn điều lệ	(h) = [(c)–(d) – (f) – (g)] x [(e)/(a)]	0
Tổng số tiền hoàn vốn ngân sách		(c) – (e) – (f) – (g) – (h)	67.558.072.108

KHAWASSCO sẽ thực hiện hoàn vốn ngân sách nhà nước theo quy định sau khi hoàn tất việc bán cổ phần ra bên ngoài.

9. Phương án sắp xếp lại lao động

9.1 Phương án sử dụng lao động

Nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phát huy được năng lực của người lao động sau khi chuyển sang loại hình công ty cổ phần; dựa trên cơ sở hiện trạng đội ngũ lao động hiện có của doanh nghiệp, nhu cầu lao động dự kiến của Công ty giai đoạn sau cổ phần hóa và các quy định của pháp luật về lao động nhằm nâng cao hiệu

quả sản xuất kinh doanh của Công ty, phát huy được năng lực của người lao động, Công ty dự kiến sẽ tiến hành phương án sắp xếp lại lao động như sau:

STT	Nội dung	Tổng số	Ghi chú
I	Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa	323	
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ (Thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc, KTT)	0	
2	Lao động làm việc theo HĐLĐ	323	
	- Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	274	
	- Lao động làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng	49	
3	Lao động đang nghỉ việc nhưng có tên trong danh sách lao động của Công ty	-	
II	Số lao động sẽ nghỉ việc tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa	29	
1	Số lao động đủ điều kiện hưu theo chế độ hiện hành		
2	Số lao động sẽ chấm dứt HĐLĐ, chia ra:		
	- Hết hạn HĐLĐ	0	
	- Tự nguyện chấm dứt HĐLĐ	0	
	- Chấm dứt hợp đồng lao động với lý do khác theo quy định của pháp luật	0	
3	Số lao động không bố trí được việc làm tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp CPH, chia ra:	29	
	- Số lao động dôi dư thực hiện theo ND số 91/2010/NĐ-CP	27	
	- Số lao động phải chấm dứt hợp đồng lao động và trả trợ cấp mất việc làm	2	
III	Số lao động sẽ chuyển sang làm việc tại Công ty cổ phần	294	
1	Số lao động mà HĐLĐ còn thời hạn	294	
2	Số lao động nghỉ hưởng chế độ BHXH, chia ra:	02	
	- Ốm đau	0	
	- Thai sản	2	
	- Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	0	

STT	Nội dung	Tổng số	Ghi chú
3	Số lao động đang tạm hoãn thực hiện HĐLĐ, chia ra:	0	
	- Nghĩa vụ quân sự	0	
	- Nghĩa vụ công dân khác	0	
	- Bị tạm giam, tạm giữ	0	
	- Do 2 bên thỏa thuận (không quá 03 tháng)	0	

Xem Phương án lao động đính kèm

Cơ cấu lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần như sau:

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Tổng cộng	294	100%
Phân theo trình độ lao động		
- Trình độ đại học và trên đại học	77	26,19%
- Trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp	47	15,98%
- Trình độ khác	170	57,82%
Phân theo loại hợp đồng lao động		
- Hợp đồng không thời hạn	247	84,01%
- Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	47	15,99%
- Hợp đồng thời vụ	0	0%
Phân theo giới tính		
- Nam	201	68,36%
- Nữ	93	31,64%

9.2 Kế hoạch xử lý lao động dôi dư

Công ty áp dụng theo Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH ngày 24/12/2010 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 91/2010/NĐ-CP ngày 20/08/2010 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Tại thời điểm sắp xếp chuyển đổi, KHAWASSCO có **29 người lao động** không bố trí được việc làm. Trong đó, có **18 người lao động** sẽ giải quyết nghỉ hưu trước tuổi, **09 người lao động** sẽ thực hiện chấm dứt hợp đồng lao động (HĐLĐ) và được hưởng các chính sách đối với người lao động dôi dư theo quy định tại Nghị định 91/2010/NĐ-CP và có **02 người lao động** sẽ thực hiện chấm dứt HĐLĐ và được hưởng các chính sách đối với người lao động mất việc theo quy định tại Bộ Luật Lao động.

Tổng mức hỗ trợ dự kiến người lao động dôi dư được hưởng tính đến thời điểm 30/9/2013 là **1.739.795.135 đồng**.

Đối tượng nghỉ hưu trước tuổi hưởng chính sách theo Nghị định 91/2010/NĐ-CP (18 người):

- Hỗ trợ 03 tháng tiền lương và phụ cấp lương (nếu có) cho mỗi năm (đủ 12 tháng, không tính tháng lẻ) nghỉ hưu trước tuổi so với tuổi nghỉ hưu quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 50 Luật Bảo hiểm xã hội (BHXH): 271.024.950 đồng (*theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị định 91/2010/NĐ – CP*);
- 05 tháng tiền lương và phụ cấp lương (nếu có) cho 20 năm đầu làm việc có đóng BHXH: 301.418.300 đồng (*theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị định 91/2010/NĐ – CP*);
- Từ năm thứ 21 trở đi, cứ mỗi năm làm việc có đóng BHXH được trợ cấp thêm ½ tháng tiền lương và phụ cấp lương (nếu có). Trường hợp số năm làm việc có tháng lẻ thì được tính theo nguyên tắc trên 06 tháng được tính là 01 năm, đủ 06 tháng trở xuống không được tính: 437.818.285 đồng (*theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị định 91/2010/NĐ – CP và điểm b khoản 2 Điều 3 Thông tư 38/2010/TT-BLĐTBXH*)

Đối tượng mất việc thực hiện chấm dứt HĐLĐ và hưởng chính sách đối với lao động dôi dư theo quy định tại Nghị định 91/2010/NĐ-CP (09 người):

- Hỗ trợ 01 tháng tiền lương và phụ cấp lương (nếu có) cho mỗi năm (đủ 12 tháng, số tháng lẻ cộng dồn vào giai đoạn tiếp theo) thực tế làm việc trong khu vực nhà nước: 159.184.350 đồng (*theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 3 Nghị định 91/2010/NĐ – CP*);
- Hỗ trợ thêm 01 tháng tiền lương và phụ cấp lương (nếu có) cho mỗi năm (đủ 12 tháng, số tháng lẻ cộng dồn vào giai đoạn tiếp theo) thực tế làm việc trong khu vực nhà nước: 297.386.000 đồng (*theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 3 Nghị định 91/2010/NĐ – CP*);
- 06 tháng tiền lương và phụ cấp lương để đi tìm việc làm: 213.507.000 đồng (*theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 3 Nghị định 91/2010/NĐ – CP*).

Đối tượng mất việc thực hiện chấm dứt HĐLĐ và được hưởng các chính sách đối với người lao động mất việc theo quy định tại Bộ Luật Lao động (02 người):

- Trợ cấp mỗi năm làm việc trả 01 tháng tiền lương nhưng ít nhất phải bằng 02 tháng tiền lương: 59.456.250 đồng (*theo quy định tại khoản 1 Điều 49 Bộ Luật lao động số 10/2012/QH13*).

Theo quy định tại Điều 8 Nghị định 91/2010/NĐ – CP ngày 20/08/2010 về Quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu:

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu chịu trách nhiệm giải quyết chế độ quy định tại điểm a khoản 4 Điều 3 Nghị định này và chế độ thôi việc, mất việc làm theo quy định của Bộ luật lao động cho người lao động không thuộc đối tượng áp dụng Nghị định này từ Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm. Trường hợp không đủ thì được hỗ trợ từ Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định này.

2. Quỹ Bảo hiểm xã hội chịu trách nhiệm giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và các quy định của Nghị định này.

3. Quỹ Hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp theo phân cấp tại Điều 7 Nghị định này chịu trách nhiệm chi trả:

a) Các chế độ theo quy định tại khoản 2, khoản 3, các điểm b, c, d khoản 4 Điều 3 và khoản 2 Điều 4 Nghị định này.

b) Số tiền mà Quỹ Hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều này (nếu có).”

Do đó tổng nguồn kinh phí chi trả cho người lao động dự kiến là **1.739.795.135 đồng**, trong đó:

- KHAWASSCO chi trả: 218.640.600 đồng
- Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp chi trả: 1.521.154.535 đồng

Nguồn kinh phí chi trả cho người lao động sẽ được quyết toán theo số liệu thực tế chi trả cho người lao động tại thời điểm người lao động chính thức nghỉ việc.

Chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

10. Phương án về tổ chức và quản lý điều hành Công ty

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty do Đại hội đồng cổ đông thông qua, căn cứ theo các quy định của Luật doanh nghiệp, dưới sự quản trị, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc.

Dự kiến bộ máy tổ chức của Công ty như sau:

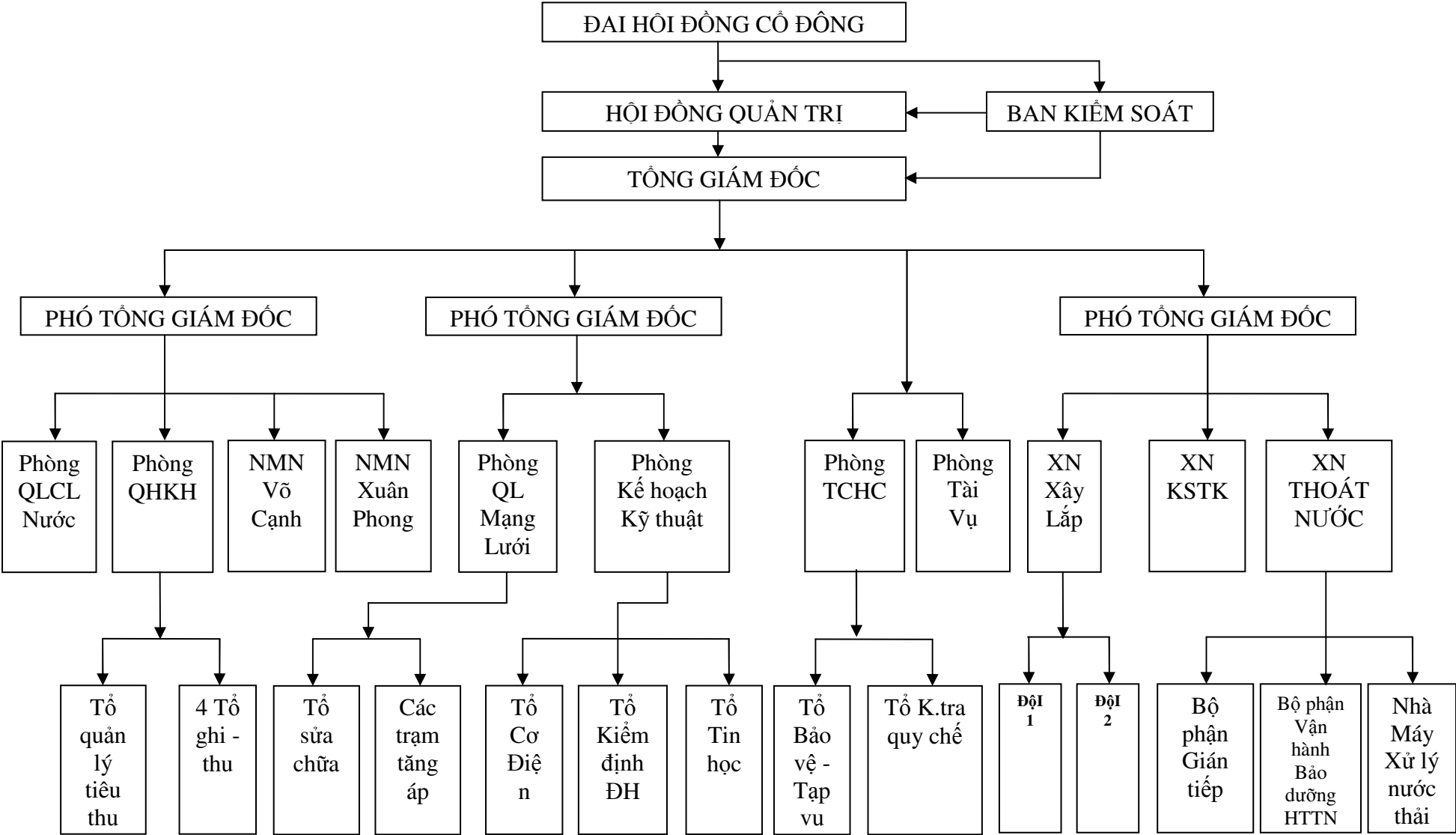
- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc;
- 06 Phòng chức năng: Phòng Tổ chức Hành chính, Phòng Tài vụ, Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật, Phòng Quan hệ khách hàng, Phòng Quản lý mạng, Phòng Quản lý chất lượng nước;
- 02 nhà máy: Gồm Nhà máy nước Võ Cạnh, Nhà máy nước Xuân Phong;
- 03 xí nghiệp: Xí nghiệp thoát nước, Xí nghiệp Tư vấn KSTK, Xí nghiệp xây lắp.

STT	CHỨC DANH CÔNG VIỆC	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	ĐỊNH BIÊN
	TỔNG SỐ		350
	BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY		14
1	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Đại học	5
2	BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	Đại học	4
3	BAN KIỂM SOÁT	Đại học	3
4	THƯ KÝ	Đại học	02
I	PHÒNG TCHC		22
1	Trưởng phòng TC-HC	Đại học	01
2	Phó trưởng phòng TC-HC	Đại học	01
3	Nhân viên lao động – bảo hiểm	Đại học	01
4	Nhân viên Tổ chức – Nhân sự	Đại học	01
5	Nhân viên Văn thư	Trung cấp – Cao đẳng	01
6	Nhân viên lưu trữ		01
7	Nhân viên lái xe con và 12 chỗ ngồi	Phổ thông trung học	01
8	Nhân viên tạp vụ	Phổ thông trung học	Thuê ngoài
9	Nhân viên bảo vệ công ty, kho, trạm tăng áp, nhà máy		Thuê ngoài
10	Tổ kiểm tra quy chế	Công nhân bậc 4/7	15
II	PHÒNG TÀI VỤ		08
1	Kế toán trưởng - Trưởng phòng Kế toán	Đại học	01
2	Phó trưởng phòng	Đại học	01
3	Nhân viên kế toán tổng hợp	Đại học	01
4	Nhân viên Kế toán thanh toán	Đại học	01
5	Nhân viên Kế toán Vật tư	Đại học	01
6	Nhân viên Tài sản cố định - lương	Đại học	01
7	Nhân viên Kế toán xây dựng cơ bản	Đại học	01
8	Nhân viên Thủ quỹ	Đại học	01
III	PHÒNG QUAN HỆ KHÁCH HÀNG		79
1	Trưởng phòng Quan hệ khách hàng	Đại học	01
2	Phó trưởng phòng	Đại học	01
3	Nhân viên quản lý tiêu thụ	Trung cấp trở lên	05
4	Nhân viên chăm sóc khách hàng	Trung cấp trở lên	07
5	Nhân viên thu tiền tại quầy	Trung cấp trở lên	03
6	Nhân viên phát hành hóa đơn tiền nước	Trung cấp trở lên	02
7	Nhân viên ghi thu tiền nước	Bằng nghề	60

STT	CHỨC DANH CÔNG VIỆC	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	ĐỊNH BIÊN
IV	PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT		32
1	Trưởng phòng	Đại học	01
2	Phó trưởng phòng	Đại học	01
3	Nhân viên quản lý xây dựng cơ bản	Đại học	01
4	Nhân viên lập hợp đồng, giao tiếp khách hàng	Trung cấp trở lên	01
5	Nhân viên cung ứng vật tư	Trung cấp trở lên	01
6	Nhân viên kế toán kho	Trung cấp trở lên	01
7	Thủ kho	Trung cấp trở lên	01
8	Nhân viên lái xe cơ giới		03
9	Nhân viên phụ trợ	Cao đẳng	01
10	Nhân viên Kỹ thuật: CN, TN, XD, Điện	Đại học	04
11	Nhân viên công nghệ thông tin	Đại học	03
12	Công nhân kiểm định đồng hồ	Công nhân	06
13	Công nhân cơ điện	Công nhân	08
V	PHÒNG QUẢN LÝ MẠNG		39
1	Trưởng phòng Quản lý mạng	Đại học	01
2	Phó trưởng phòng	Đại học	01
3	Nhân viên quản lý mạng	Cao đẳng trở lên	07
4	Nhân viên phụ trợ	Cao đẳng trở lên	02
5	Công nhân trực, sửa chữa	Công nhân	28
VI	PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG		08
1	Trưởng phòng	Đại học	01
2	Phó trưởng phòng	Đại học	01
3	Nhân viên phân tích hóa lý	Đại học	04
4	Nhân viên phân tích vi sinh	Đại học	02
VII	NHÀ MÁY NƯỚC XUÂN PHONG		14
	Quản đốc	Đại học	01
	Phó quản đốc	Đại học	01
	Công nhân	Công nhân	12
VIII	NHÀ MÁY NƯỚC VĨ CẠNH		27
	Quản đốc	Đại học	01
	Phó quản đốc	Đại học	01
	Nhân viên kỹ thuật	Đại học	01
	Công nhân	Công nhân	24
IX	XÍ NGHIỆP KHẢO SÁT THIẾT KẾ		10
	Giám đốc xí nghiệp	Đại học	01

STT	CHỨC DANH CÔNG VIỆC	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	ĐỊNH BIÊN
	Phó giám đốc	Đại học	01
	Nhân viên khảo sát, thiết kế, lập dự toán	Cao đẳng trở lên	08
X	XÍ NGHIỆP XÂY LẮP		35
	Giám đốc xí nghiệp	Đại học	01
	Phó giám đốc	Đại học	01
	Nhân viên kỹ thuật	Đại học	03
	Công nhân	Công nhân	30
XI	XÍ NGHIỆP THOÁT NƯỚC		62
	Giám đốc xí nghiệp	Đại học	01
	Phó giám đốc	Đại học	01
	Nhân viên kỹ thuật	Đại học	04
	Nhân viên gián tiếp	Đại học	02
	Công nhân vận hành hệ thống thoát nước	Công nhân	30
	Nhân viên vận hành nhà máy xử lý nước thải	Trung cấp trở lên	24

Mô hình tổ chức của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa được thể hiện ở sơ đồ sau:



11. Phương án đầu tư và chiến lược phát triển sau khi cổ phần hóa**11.1 Định hướng phát triển của Công ty**

KHAWASSCO sẽ phát triển hơn nữa hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sau cổ phần hóa với các mục tiêu cụ thể:

- Nâng công suất sản xuất theo Quy hoạch được phê duyệt;
- Đầu tư cải tạo mở rộng mạng lưới cấp nước Thành phố Nha trang, Diên Khánh và khu vực phụ cận;
- Liên doanh xây dựng nhà máy nước Suối Dầu, công suất: 50.000m³/ngày đêm.
- Thành lập Xí nghiệp thoát nước: Duy tu, duy trì hệ thống thoát nước thành phố Nha Trang, Diên Khánh và vận hành Nhà máy xử lý nước thải.
- Thành lập Xí nghiệp Tư vấn KSTK, Xí nghiệp xây lắp;
- Ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác sản xuất và quản lý chất lượng nước, đảm bảo chất lượng nước đạt tiêu chuẩn quy định của Bộ Y tế.
- Quản lý và chăm sóc khách hàng tốt, chất lượng vật tư, nguyên vật liệu được kiểm soát nghiêm ngặt, tăng cường các biện pháp chống thất thoát hữu hình và vô hình. Xây dựng thương hiệu và hình ảnh công ty văn minh, hiện đại,
- Tỷ lệ số dân được cấp nước là 94% năm 2013 và 98% năm 2015.
- Giảm tỷ lệ thất thoát nước xuống dưới 20% vào năm 2015.
- Thực hiện cải tiến công tác quản lý để phù hợp theo mô hình mới - công ty cổ phần nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.

11.2 Kế hoạch đầu tư

STT	Dự án	Giá trị đầu tư	Nguồn vốn		Thời gian thực hiện
			Vốn chủ sở hữu	Vốn vay	
1	Đầu tư giai đoạn 1 dự án nâng công suất nhà máy nước Võ Cảnh từ 58.000m ³ /ngày đêm lên 98.000m ³ /ngày đêm	70	21	49*	2013-2015
2	Dự án cải tạo nhà hóa chất – nhà máy nước Võ Cảnh, nâng cấp phòng hóa nghiệm	10	10	0	2014
3	Dự án đầu tư giai đoạn 1 cấp nước cho xã Vĩnh Lương	40	12	28*	2013-2014

STT	Dự án	Giá trị đầu tư	Nguồn vốn		Thời gian thực hiện
			Vốn chủ sở hữu	Vốn vay	
4	Dự án mở rộng mạng cấp nước khu vực xã Diên thủy, Diên Điền, huyện Diên Khánh	30	9	21*	2015-2016

Ghi chú: () : Vay Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Khánh Hòa*

11.3 Kế hoạch kinh doanh 03 năm sau cổ phần hóa

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh trong 5 năm 2008-2012 và các năm trước cũng như tình hình kinh tế trong nước và thế giới hiện nay, định hướng phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2010-2020, chiến lược phát triển Công ty sau cổ phần hóa nêu trên, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2014 - 2016 với các chỉ tiêu như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	260.000	260.000	260.000
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	188.388	197.957	213.320
3	Tổng chi phí	Tr.đồng	164.901	173.146	185.680
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	23.487	24.811	26.640
5	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	Tr.đồng	18.320	19.352	21.312
6	LNST/Vốn điều lệ	%	7,05	7,44	8,20
7	Tỷ lệ cổ tức chi trả	%	5,8%	6,2%	6,8%

Nguồn: KHAWASSCO

Ghi chú: Lợi nhuận sau thuế được tính trên cơ sở Chính phủ sẽ giảm thuế thu nhập doanh nghiệp từ ngày 01/01/2014, cụ thể là tỷ suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 22% cho 2 năm 2014, 2015 và 20% từ ngày 01/01/2016.

11.4 Biện pháp thực hiện

❖ Về tổ chức bộ máy Công ty cổ phần

Sau khi cổ phần hóa, Công ty sẽ hoạt động theo Luật Doanh nghiệp dưới sự quản lý, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc. Việc thành lập HĐQT, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc sẽ tuân theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và quy định hiện hành về công ty cổ phần. Cơ sở hoạt động của công ty cổ phần là Điều lệ, trên cơ sở tôn trọng pháp luật và các quy định có liên quan.

Cơ cấu quản lý và bộ máy tổ chức Công ty cũng sẽ được sắp xếp, tinh giản ở mức hợp lý nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả. Việc sử dụng lao động sau khi chuyển sang công ty cổ phần thực hiện theo các nguyên tắc sau:

- Sử dụng tối đa số lao động hiện có tại thời điểm cổ phần hoá, trên tinh thần tinh gọn, hiệu quả nhằm đáp ứng nhu cầu và định hướng hoạt động trong tương lai của Công ty.
- Chọn lựa cán bộ có đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ chính trị, phẩm chất đạo đức để xem xét đưa vào danh sách cán bộ quy hoạch, dự bị nhằm chủ động có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo nguồn cán bộ kế thừa.
- Quy hoạch điều động nguồn nhân lực trong nội bộ Công ty, thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực.
- Đảm bảo thực hiện đầy đủ mọi quyền lợi hợp pháp đồng thời tạo môi trường và điều kiện làm việc ngày càng tốt hơn cho người lao động; xây dựng và thực hiện văn hóa doanh nghiệp.
- Công ty cũng sắp xếp lại và củng cố một số phòng ban để tập trung thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Song song với việc sắp xếp và củng cố lao động, công tác đào tạo và việc tuyển dụng mới cũng được Ban lãnh đạo Công ty rất chú trọng. Hoạt động này nhằm bố trí sắp xếp lại lao động phù hợp với chuyên môn, sở trường, tận dụng có hiệu quả một cách triệt để nguồn nhân lực của Công ty.

❖ Về sản xuất kinh doanh

Để đạt được những mục tiêu và thực hiện được chiến lược nêu trên, Công ty sẽ tiến hành các biện pháp sau:

Biện pháp quản lý sản xuất:

- Quản lý vận hành tốt hai nhà máy: Duy tu, bảo dưỡng định kỳ máy, thiết bị; quản lý nguồn nguyên liệu đầu vào.
- Thực hiện tốt các quy định về khai thác và xả thải, các biện pháp bảo vệ môi trường theo luật Tài nguyên nước.
- Quản lý chất lượng nước đạt tiêu chuẩn của Bộ Y tế.

Biện pháp phát triển khách hàng, gia tăng sản lượng tiêu thụ nước:

- Đầu tư, mở rộng mạng cấp nước về khu vực phía Tây Nam thành phố, các khu đô thị mới, tuyến Cao Bá Quát, Cầu Lùng...
- Thực hiện tốt các dịch vụ, chăm sóc khách hàng; quản lý theo hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008; Tính toán giá nước hợp lý, khuyến khích người tiêu dùng gia tăng tiêu thụ.
- Cải tiến công tác ghi thu tiền nước, giảm tỷ lệ tồn ghi, tồn thu xuống mức thấp nhất.

Biện pháp tiết kiệm chi phí thông qua việc chống thất thoát nước

KHAWASSCO sẽ tích cực thực hiện công tác chống thất thoát nước bằng các biện pháp cụ thể như:

- Tăng cường công tác quản lý đồng hồ nước: đầu tư mới, lựa chọn chủng loại đồng hồ đạt tiêu chuẩn cao; kiểm định ban đầu, định kỳ; thay thế đồng hồ đến hạn kiểm định; tăng cường kiểm tra chống thất thoát qua đồng hồ.
- Khai thác, sử dụng tối đa phần mềm GIS để quản lý hệ thống kỹ thuật hạ tầng, đầu tư và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thủy lực, quản lý mạng.
- Hàng năm, xây dựng kế hoạch cải tạo mạng lưới cấp nước.
- Xây dựng chương trình phối hợp cộng đồng trong việc chống thất thoát nước.
- Tăng cường trách nhiệm đối với công tác trực sửa chữa, đảm bảo phát hiện, sửa chữa nhanh chóng, kịp thời.

Các biện pháp tiết kiệm chi phí khác:

- Thực hiện tốt các bước trong quy trình xây dựng cơ bản, đầu tư trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên thứ tự hiệu quả đầu tư.
- Đảm bảo giá thành vật tư phù hợp với chủng loại và chất lượng sản phẩm.
- Chống lãng phí về thời gian lao động: định mức, định biên lại các công việc tại các Phòng, Ban, Đội để giảm chi phí và tăng thu nhập.
- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, bổ sung đủ nhân lực theo định hướng sử dụng lao động thời vụ, tiến hành sắp xếp cải tiến công việc, định mức lại công việc và thực hiện khoán quỹ lương cho các Ban, Đội.
- Xây dựng quy chế về Chi tiêu nội bộ, mua sắm trang thiết bị, đầu tư, xây dựng đối với các công trình do công ty đầu tư.

III. KẾT LUẬN - KIẾN NGHỊ

Thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Khánh Hòa là phù hợp với chủ trương của nhà nước và cần thiết để mở rộng quy mô hoạt động của doanh nghiệp cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Vì vậy, kính đề nghị UBND Tỉnh Khánh Hòa xem xét và phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Khánh Hòa để Công ty triển khai thực hiện các bước cổ phần hóa tiếp theo đúng theo quy định của Nhà nước.

PHẦN IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN ĐƯỢC DUYỆT

Sau khi phương án cổ phần hóa của Công ty được phê duyệt và có quyết định của UBND Tỉnh Khánh Hòa về việc chuyển Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Khánh Hòa thành Công ty cổ phần, Công ty dự kiến triển khai thực hiện phương án theo lịch trình dự kiến như sau:

TT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Phê duyệt phương án cổ phần hóa	08/2013
2	Tổ chức bán đấu giá cổ phần cho nhà đầu tư bên ngoài	09-10/2013
3	Tổ chức bán cổ phần cho CB CNV, nhà đầu tư chiến lược	10/2013
4	Báo cáo kết quả bán cổ phần với Ban chỉ đạo cổ phần hóa, tổ chức bán thỏa thuận số lượng cổ phần không bán hết (nếu có)	10/2013
5	Điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ (nếu có), cử người đại diện phần vốn Nhà nước và thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông thành lập	10-11/2013
6	Tổ chức Đại hội cổ đông thành lập thông qua Điều lệ, bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	12/2013
7	Hội đồng quản trị bổ nhiệm Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần	12/2013
8	Làm thủ tục đăng ký kinh doanh và xin cấp dấu mới cho Công ty cổ phần, in Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần cho cổ đông	12/2013
9	Tổ chức ra mắt Công ty cổ phần, đăng báo theo quy định để Công ty cổ phần chính thức đi vào hoạt động	12/2013
10	Thực hiện quyết toán phần vốn Nhà nước tại thời điểm được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	01/2014
11	Bàn giao danh sách lao động, tài sản, vốn, sổ sách, tài liệu cho Hội đồng quản trị công ty cổ phần	01/2014

Nha Trang, ngày 29 tháng 08 năm 2013

CÔNG TY TNHH MTV CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA
GIÁM ĐỐC

(đã ký)

TRẦN VĂN HUY